

Xin chào,

Cảm ơn quý vị đã mua điện thoại di động VK.

VK2020 là một chiếc điện thoại MP3 tuyệt vời dành cho những người tài giỏi. Công nghệ LCD OLED 262K cho phép quý vị thưởng thức các chức năng đa phương tiện thông qua màn hình trong sáng và chính xác. Âm thanh đa âm 64 mang lại cho quý vị âm thanh tuyệt vời có chất lượng tương đương với âm thanh gốc và nó sẽ là hệ thống âm thanh di động của quý vị.

Một lần nữa xin cảm ơn quý vị đã chọn sản phẩm VK và chúng tôi hy vọng quý vị sẽ có được thành công lớn trong công việc của quý vị cùng với VK2020.

Xin vui lòng đọc 'Cảnh báo An toàn' trước khi sử dụng.
Nội dung của tài liệu hướng dẫn này và các chức năng của điện thoại di động có thể thay đổi phụ thuộc vào phiên bản phần mềm và các điều kiện kinh doanh.

Nội dung

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG	6	CÁC CHỨC NĂNG CƠ BẢN	22
Cảnh báo An toàn	7	Thao tác cơ bản	23
Mở hộp	11	Tắt/mở	23
Bố trí điện thoại và chức năng phím	12	Thực hiện cuộc gọi	23
Mô tả phím	13	Trả lời cuộc gọi	25
Mô tả biểu tượng màn hình	16	Kết thúc cuộc gọi	25
Lắp SIM và pin	17	Các tùy chọn trong khi gọi	26
Sạc pin	19	Cuộc gọi nhớ	29
Tham khảo về sạc pin	20	Điều chỉnh âm lượng	29
Tình trạng tắt máy handset	20	Chế độ yên lặng	30
Tình trạng mở máy handset	21	Sử dụng tai nghe	30
		Chức năng màn hình chờ	31
		Danh bạ	32
		Lưu số điện thoại	32
		Tìm số điện thoại	36
		Chức năng menu danh bạ	39

CÁC CHỨC NĂNG CƠ BẢN		CÁC CHỨC NĂNG MENU	56
Chức năng menu của các mục được chọn	44	Hệ thống menu	57
Chế độ nhập ký tự	47	Tin nhắn	61
Chế độ T9	47	Tin nhắn SMS	61
Chế độ ABC	50	Tin nhắn media	68
Chế độ số	53	Hộp thư thoại	74
Chế độ biểu tượng	53	Tin quảng bá	75
Thay đổi chế độ nhập ký tự	54	Tình trạng bộ nhớ	76
		Cuộc gọi	77
		Nhật ký điện thoại	77
		Dịch vụ mạng	81
		Bộ sưu tập	85
		Hình	85
		Hình động	87



CÁC CHỨC NĂNG MENU		CÁC CHỨC NĂNG MENU	
Âm thanh	89	Máy tính	120
Nhạc	91	Đổi đơn vị	121
Tình trạng bộ nhớ	93	Giờ thế giới	121
		Đồ thể thao	122
Cài đặt	94	Nghe MP3	123
Màn hình	94	Nghe nhạc	123
Âm thanh	97	Sửa danh sách	125
Cài đặt máy	100		
Bluetooth	104	Giải trí	127
Bảo mật	106	Internet	127
Kết nối PC	109	JAVA	133
Ứng dụng	111		
Lịch	111		
Báo giờ	115		
Ghi chú	119		



CÁC CHỨC NĂNG KHÁC	134
Thông tin an toàn	135
Sử dụng pin	137
Thông tin an toàn	139
Chăm sóc và bảo dưỡng	144
Tín hiệu tần số radio (RF)	145
Thuật ngữ	148

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

- Cảnh báo An toàn
- Mở hộp
- Bố trí điện thoại và chức năng phím
- Mô tả phím
- Mô tả biểu tượng màn hình
- Lắp SIM và pin
- Sạc pin
- Tham khảo về sạc pin

VK2020

■ Cảnh báo An toàn

Xin vui lòng đọc cảnh báo an toàn trước khi sử dụng điện thoại di động của bạn. Cảnh báo chứa nội dung nhằm tránh cho người dùng các mối nguy hiểm tiềm ẩn về sức khỏe và tài chính. Hãy đọc cẩn thận và sử dụng sản phẩm theo chỉ dẫn. Nếu bạn không tuân thủ quy định được nhắc đến trong cảnh báo, bạn có thể bị phạt hoặc có thể gây ra các tình huống bất hợp pháp. Để có thêm thông tin, xin tham khảo 'Cảnh báo Sức khỏe và An toàn' được mô tả trong phần phụ lục của tài liệu hướng dẫn này.



An toàn giao thông

Không sử dụng điện thoại di động cầm tay trong khi điều khiển phương tiện giao thông. Hãy tuân thủ các quy định liên quan đến giao thông trong khi lái xe. Sử dụng thiết bị cầm tay trong khi lái xe có thể trực tiếp và gián tiếp gây ra tai nạn. Nếu cần phải sử dụng điện thoại cầm tay, hãy đỗ xe trước khi nói chuyện hoặc sử dụng thiết bị không dùng tay hay sử dụng tai nghe.



Không khí có nguy cơ cháy nổ

Hãy tắt điện thoại của bạn trong các khu vực không khí có nguy cơ cháy nổ và tuân thủ tất cả các biển báo và chỉ dẫn.

VK2020



Tắt điện thoại khi tiếp nhiên liệu

Người dùng được khuyến cáo tắt điện thoại tại các điểm tiếp nhiên liệu (trạm xăng).



Tắt điện thoại trên máy bay

Tần số điện tử do điện thoại di động của bạn phát ra có thể ảnh hưởng đến các thiết bị điện tử không được bảo vệ chống tần số radio trên máy bay và gây ra các tình huống nguy hiểm.



Tắt điện thoại trong bệnh viện

Hãy tuân thủ các quy định hay luật lệ có hiệu lực. Hãy tắt điện thoại của bạn khi đứng gần thiết bị y tế. Điện thoại không dây có thể gây ra nhiễu mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị y tế. Hãy tham khảo nhà sản xuất thiết bị y tế để bảo đảm rằng thiết bị hoạt động an toàn trong điều kiện năng lượng tần số cao.



Các quy định đặc biệt

Hãy tuân thủ các quy định đặc biệt có hiệu lực trong bất kỳ khu vực nào và luôn luôn tắt điện thoại di động của bạn khi không được phép sử dụng như rạp hát, khu vực công cộng, v.v. Cũng phải tránh sử dụng điện thoại của bạn ở những nơi mà việc sử dụng điện thoại có thể gây ra nguy hiểm nghiêm trọng (bệnh viện, khu vực có nguy cơ cháy nổ cao, khi lái xe).

Sao lưu dữ liệu từ điện thoại di động

Số điện thoại, tin nhắn và dữ liệu lưu trong danh bạ điện thoại có thể bị mất do sơ suất của người dùng. Khi điện thoại di động của bạn bị hỏng và dữ liệu của bạn có thể bị mất khi sửa. Hãy sao lưu dữ liệu quan trọng trong thiết bị lưu trữ an toàn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại do việc mất dữ liệu.

Giữ điện thoại di động ở nơi khô ráo

Điện thoại di động này không chống được nước. Hãy giữ nó ở nơi khô ráo.

Điện thoại di động và nhiễu tần số

Tất cả các điện thoại di động đều có thể bị gián đoạn tần số radio. Nhiễu tần số radio có thể ảnh hưởng đến hoạt động của điện thoại di động của bạn.

Thiết bị phụ trợ và pin

Chỉ sử dụng các thiết bị phụ trợ và pin đã được chấp thuận cho VK. Nếu không sử dụng thiết bị phụ trợ gốc, pin có thể nổ và làm hỏng điện thoại di động của bạn.

Trung tâm dịch vụ chính thức

Chỉ đến các trung tâm dịch vụ chính thức của VK khi sửa điện thoại di động của bạn.

Các cuộc gọi khẩn cấp

Điện thoại di động phải được mở và phải trong khu vực phủ sóng. Nếu các chức năng khác đang được sử dụng, hãy kết thúc chức năng khác bằng cách nhấn phím DỪNG. Tiếp theo, hãy bấm số khẩn cấp và nhấn nút GỌI. Hãy mô tả địa điểm của bạn và tình huống khẩn cấp. Cuộc gọi khẩn cấp chỉ kết thúc khi bạn kết thúc cuộc gọi.

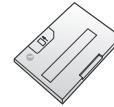
■ Mở hộp

1. Handset

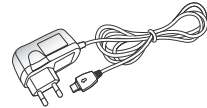


Điện thoại di động

2. Pin và bộ nguồn di động



Pin

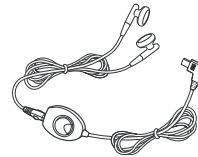


Bộ nguồn di động

3. Phụ trợ



Hướng dẫn người dùng



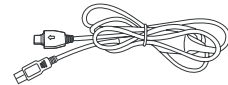
Tai nghe

Sản phẩm thật nhìn có thể khác với hình trên.

■ Các mục tùy chọn



PC Sync CD

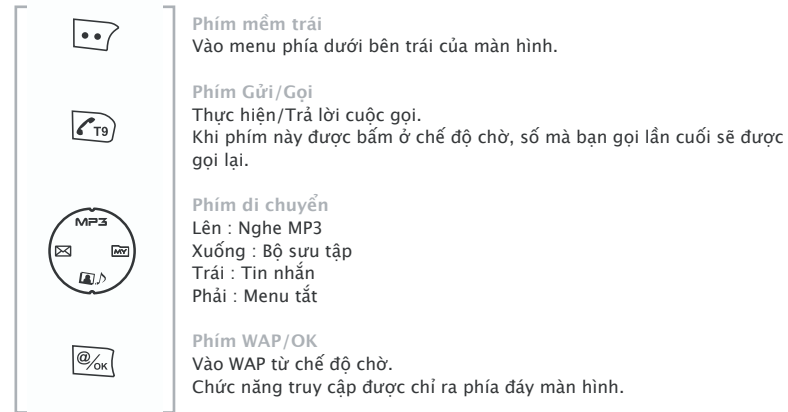


Cáp dữ liệu

■ Bố trí điện thoại và chức năng phím



■ Mô tả phím





Phím mềm phải

Vào menu phía dưới bên phải của màn hình.
Ở chế độ chờ, vào Danh bạ.



Phím Dừng / Bật-tắt

Kết thúc cuộc gọi. Giữ phím để tắt và mở điện thoại.
Ở chế độ menu, hủy bỏ thao tác nhập và đưa điện thoại về chế độ chờ.



Các phím chữ, chữ số

Nhập số và ký tự.



Phím Xóa

Xóa ký tự trên màn hình.
Ở chế độ menu, quay về mức menu trước.



* phím

Giữ phím để bật/tắt chế độ Manner



phím

Giữ phím để bật/tắt chế độ khóa.



Phím âm lượng

Điều chỉnh âm lượng phím ở chế độ chờ. Điều chỉnh âm lượng đàm thoại khi đang nói chuyện trên điện thoại.

■ Mô tả biểu tượng màn hình



Hiển thị cường độ tín hiệu nhận được. [Weak : Yếu :]



Xuất hiện khi đang có cuộc gọi.



Xuất hiện khi bạn đặt báo thức rung chuông vào một thời điểm nhất định.



Xuất hiện khi bạn có tin nhắn mới hoặc chưa đọc.



Xuất hiện khi bạn đặt kiểu báo cuộc gọi đến là rung.



Xuất hiện khi bạn đặt chức năng Bluetooth.

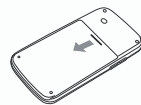


Hiển thị mức pin.

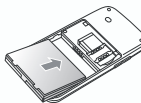


Xuất hiện khi bạn đặt chức năng khóa bàn phím.

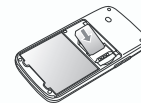
■ Lắp SIM và pin



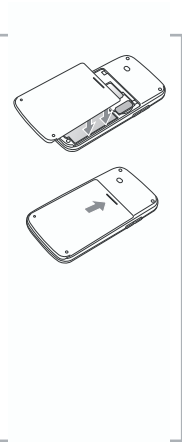
1. ① Tắt điện thoại di động.
② Tháo nắp pin theo hình vẽ dưới đây.



2. Đẩy pin vào theo hình vẽ dưới đây.
Căn chỉnh pin theo như hình vẽ.



3. Hướng điểm tiếp xúc màu vàng của thẻ SIM về phía điện thoại di động và đẩy thẻ SIM vào khe.



4. Đẩy nắp pin vào cho đến khi phát ra tiếng tách.

Sạc pin

Sạc pin bằng bộ nguồn di động



Có thể sạc pin không cần bộ sạc để bàn, vì vậy, bạn có thể mang theo bộ sạc dễ dàng hơn.

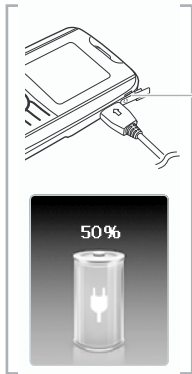
Sạc pin bằng bộ sạc di động có thể lâu hơn bộ sạc để bàn.

Cắm bộ sạc di động vào đầu nối bên ngoài của điện thoại di động.

Cắm bộ sạc di động vào ổ điện.

■ Tham khảo về sạc pin

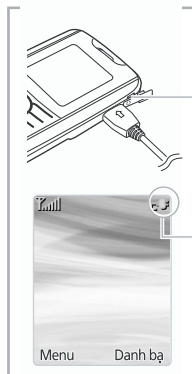
Tình trạng tắt máy handset



Đèn LED

Trạng thái màn hình handset
Hiển thị trạng thái sạc pin.

Tình trạng mở máy handset



Đèn LED

Trạng thái màn hình handset
Biểu tượng màn hình đang sạc.

CÁC CHỨC NĂNG CƠ BẢN

- Thao tác cơ bản
- Danh bạ
- Chế độ nhập ký tự

■ Thao tác cơ bản

Tắt/mở

Mở máy : Giữ phím  2 giây hoặc lâu hơn.

Nếu không có thẻ SIM nào lắp trong điện thoại di động, máy sẽ hiển thị cửa sổ thông báo rằng không có thẻ SIM trong điện thoại.

Trong trường hợp này, chỉ có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp và không thể sử dụng các chức năng còn lại. Nếu bạn được yêu cầu nhập mật khẩu, hãy nhập mật khẩu và nhấn phím 'OK'. Mật khẩu mặc định là '0000'.

Tắt máy : Giữ phím  2 giây.

Thực hiện cuộc gọi

[Gọi]

1. Nhập mã vùng và số điện thoại ở chế độ chờ.
2. Nhấn phím .

Khi bạn nhập sai số điện thoại, hãy nhấn phím  để xóa lần lượt từng chữ số.

Giữ phím  2 giây để xóa tất cả các chữ số.

[Thực hiện cuộc gọi từ danh bạ]

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi mà không cần phải nhập số điện thoại. Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách sử dụng các số điện thoại đã được lưu từ trước. Nhấn phím mềm phải để vào danh bạ. Xem trang 32 để biết thêm chi tiết về danh bạ.

[Danh sách cuộc gọi sau cùng]

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách sử dụng danh sách cuộc gọi sau cùng.

1. Nhấn phím  nhanh để hiển thị danh sách cuộc gọi sau cùng theo thứ tự thời gian gọi. Hoặc vào danh sách bằng cách truy cập Menu ➔ 3. Cuộc gọi ➔ 1. Nhật ký ĐT.
2. Chọn số điện thoại mong muốn bằng cách sử dụng phím .
3. Nhấn phím .

Xem “Nhật ký điện thoại” tại trang 77 để biết thêm chi tiết.

[Gọi nhanh]

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách sử dụng gọi nhanh.

Sử dụng các phím số từ 2 đến 9, giữ phím số gọi nhanh đã lưu từ trước 2 giây.

Nếu số điện thoại được lưu trong điện thoại di động của bạn, hãy giữ phím số gọi nhanh.

Nếu số điện thoại được lưu trên thẻ SIM, hãy nhấn phím số gọi nhanh trước, nhấn phím  và nhấn phím .

Số gọi nhanh có thể được gán giá trị từ 2 đến 99.

Xem “Danh bạ” tại trang 32 để biết thêm chi tiết.

[Thực hiện cuộc gọi quốc tế]

1. Giữ phím 0 trong 2 giây sẽ hiển thị biểu tượng +.
2. Nhập mã quốc gia, mã vùng, và số điện thoại sau biểu tượng +.
3. Nhấn phím .

Trả lời cuộc gọi

1. Khi có cuộc gọi đến, điện thoại sẽ kêu chuông hoặc rung tùy vào cài đặt.
 2. Nhấn phím .
 3. Để kết thúc, nhấn phím .
- Nếu dịch vụ hiện số người gọi được kích hoạt và nếu số điện thoại gọi đến đã được lưu trong danh bạ của bạn, tên mà bạn đã lưu cùng với số điện thoại sẽ được hiển thị.

Kết thúc cuộc gọi

Nhấn phím  để ngắt cuộc gọi.



Các tùy chọn trong khi gọi

Bạn có thể sử dụng hàng loạt chức năng trong khi nói chuyện trên điện thoại.

[Chờ cuộc gọi]

Chức năng này chỉ hoạt động khi dịch vụ mạng được cung cấp. Sử dụng chức năng này, bạn có thể thực hiện cuộc gọi hoặc trả lời các cuộc gọi khác trong khi đang có cuộc gọi.

[Kết thúc cuộc gọi]

Kết thúc cuộc gọi trong khi gọi : Chức năng này kết thúc cuộc gọi hiện tại.

Kết thúc cuộc gọi đang chờ : Chức năng này kết thúc cuộc gọi đang chờ.

Kết thúc tất cả các cuộc gọi : Chức năng này kết thúc cả cuộc gọi hiện tại và cuộc gọi đang chờ.

[Thêm cuộc gọi]

Với chức năng này, bạn có thể thực hiện cuộc gọi mới trong khi đang gọi.

[Chờ cuộc gọi]

Khi có cuộc gọi đến, bạn có thể trả lời cuộc gọi hoặc đưa nó vào chế độ chờ.

[Đổi]

Bạn có thể đổi cuộc gọi hiện tại với cuộc gọi đến.



[Chức năng DTMF]

Bạn có thể nhập và gửi số trong khi gọi.

Trong trường hợp bạn cần nhập một chuỗi số dài như số nhắn tin, ARS, hoặc Telebanking, bạn có thể lưu các số thường xuyên sử dụng (số bảo hiểm xã hội hoặc số tài khoản ngân hàng) để gửi một cách rất thuận tiện.

[Tắt tiếng]

Bạn có thể tắt micro để cho người gọi đầu bên kia không nghe thấy bạn.

Chọn danh sách cuộc gọi và chọn 'Tắt tiếng'.

Khi cuộc gọi kết thúc, chức năng 'Tắt tiếng' được tự động bỏ đi.

[Danh bạ]

Bạn có thể tìm danh bạ trong khi gọi.

[Chức năng SMS]

Khi chức năng này được sử dụng trong khi gọi, bạn có thể gửi SMS mà không cần kết thúc cuộc gọi.



[Cuộc gọi hội thoại]

Chức năng này chỉ hoạt động khi dịch vụ mạng được cung cấp.

Đến 6 người có thể nói chuyện cùng lúc.

Xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp dịch vụ của bạn để biết thêm chi tiết.

[Cuộc gọi cá nhân]

Trong khi đang sử dụng chức năng Cuộc gọi hội thoại, bạn có thể sử dụng chức năng này để nói riêng với một người.

[Sử dụng chức năng menu]

Bạn có thể sử dụng chức năng menu trong khi gọi. Trong khi gọi, sử dụng phím mềm trái hoặc phím tùy chọn để vào tùy chọn cuộc gọi.

Tuy nhiên, chức năng menu có thể sử dụng trong khi gọi bị hạn chế. Xem “Hệ thống menu” tại trang 57 để biết thêm chi tiết.

[Điều chỉnh âm lượng trong khi gọi]

Bạn có thể điều chỉnh âm lượng trong khi gọi bằng cách sử dụng phím  nằm phía bên cạnh của điện thoại di động.

Có thể điều chỉnh âm lượng theo năm bước.



Cuộc gọi nhớ

Các cuộc gọi nhớ được hiển thị cùng với số điện thoại người gọi và số lần người đó đã gọi bạn.

Nhấn phím  để thoát cửa sổ Cuộc gọi nhớ.

Có thể sửa lại số điện thoại cuộc gọi nhớ.

Xem “Nhật ký điện thoại” tại trang 77 để biết thêm chi tiết.

Điều chỉnh âm lượng

Bạn có thể điều chỉnh âm lượng đàm thoại trong khi gọi bằng cách sử dụng phím  nằm phía bên cạnh của điện thoại di động.

Ở chế độ chờ, nhấn phím  phía bên cạnh của điện thoại di động để điều chỉnh âm lượng phím.

Nhấn nút Lên của phím  để tăng âm lượng. Nhấn nút Xuống của phím  để giảm âm lượng.

Chế độ yên lặng

Chức năng này đưa điện thoại di động vào chế độ yên lặng. Âm chuông và phím được đổi thành chế độ yên lặng rung.

Chức năng này thuận tiện ở các khu vực yêu cầu yên lặng, như khu vực công cộng, rạp hát, phòng học và hội thảo.

Giữ phím  để thiết lập chế độ yên lặng.

Giữ phím  lại để bỏ chế độ yên lặng.

Khi chế độ yên lặng được thiết lập, biểu tượng  được hiển thị trên màn hình.

Khi chế độ yên lặng được thiết lập, lịch / ngày lễ / báo thức / tin nhắn được thông báo thông qua rung.

Nếu điện thoại di động được tắt khi đang ở chế độ yên lặng, điện thoại di động sẽ trở lại chế độ yên lặng khi nó được mở lại.

Sử dụng tai nghe

Bạn không phải dùng tay trong khi gọi khi sử dụng tai nghe.

Để sử dụng tai nghe, cắm tai nghe vào rãnh tai nghe phía bên cạnh của điện thoại di động.

Chức năng màn hình chờ

Chạy chức năng màn hình chờ bằng cách sử dụng phím  và .



Phím mềm trái thực hiện chức năng ở phía trái dòng cuối cùng của màn hình.

Ở chế độ chờ, nhấn phím này để vào menu.

Phím mềm phải thực hiện chức năng ở phía phải dòng cuối cùng của màn hình.

Ở chế độ chờ, nhấn phím này để vào Danh bạ.

■ Danh bạ

Bạn có thể lưu số điện thoại và tên trong danh bạ và lấy ra để thực hiện cuộc gọi. Dữ liệu có thể được lưu cả trên SIM và điện thoại di động, nhưng bạn có thể tìm kiếm dữ liệu trên một danh sách danh bạ. Lưu ý rằng lượng dữ liệu tối đa lưu được phụ thuộc vào kiểu SIM. Khi bạn mua một chiếc điện thoại di động mới, bạn có thể nạp các số điện thoại lưu trên SIM vào chiếc điện thoại di động mới và lấy các số điện thoại đó.

Lưu số điện thoại

Bạn có thể lưu các số điện thoại bằng một trong hai phương pháp.
Nhập trực tiếp số điện thoại.
Vào Danh bạ và lưu một số điện thoại mới.

[Nhập trực tiếp số điện thoại]

1. Trước tiên, nhập số điện thoại bạn muốn lưu trên màn hình chờ.
2. Nút 'Lưu' được hiển thị tại phía dưới bên trái màn hình.
3. Xác nhận số điện thoại đã nhập và nhấn phím  để lưu.
Khi bạn nhập sai số, nhấn phím  để xóa.
Nhấn phím  một lần để xóa từng chữ số. Giữ phím  quá 2 giây để xóa toàn bộ số đã nhập.

4. Chọn lưu trên điện thoại di động hay trên SIM.
5. Thiết lập kiểu của số điện thoại.
Các kiểu số như Di động, Nhà riêng, Văn phòng có thể được lưu trên điện thoại di động.
Khi số điện thoại được lưu trên SIM, bạn chỉ có thể lưu một số điện thoại đại diện cho cá nhân.
6. Nhập tên.
Xem "Chế độ nhập ký tự" tại trang 47 để biết thêm chi tiết.
7. Thiết lập kiểu nhóm.
8. Bạn có thể lưu thêm hai số điện thoại khác với số điện thoại đầu tiên bạn đã lưu.
Nhập các số điện thoại liên quan bên cạnh từng biểu tượng.
Lưu ý rằng bạn chỉ có thể lưu một số điện cho mỗi cá nhân trên SIM.
9. Thiết lập số điện thoại mặc định.
10. Thiết lập số gọi nhanh.
Bạn có thể thiết lập số gọi nhanh từ 2 đến 99.
11. Thiết lập hình hiển thị cho số điện thoại.
12. Nhập địa chỉ e-mail.
13. Nhập địa chỉ trang chủ.

14. Nhập số fax.
15. Nhập địa chỉ nhà riêng.
16. Thiết lập âm chuông đặc biệt.

Khi đã thiết lập âm chuông này, cuộc gọi đến từ số điện thoại đã được cấu hình sẽ phát âm chuông được chọn.

17. Nhập tên công việc.
18. Nhập tên công ty.
19. Nhập ghi chú.
20. Kiểm tra toàn bộ dữ liệu và nhấn phím  để lưu.



Chỉ có thể sử dụng chức năng 8 đến 19 khi số điện thoại được lưu trên điện thoại di động.

Chỉ có thể thiết lập tên, số điện thoại, gọi nhanh và kiểu nhóm trên SIM.

[Vào Danh bạ và lưu một số điện thoại mới]

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào danh bạ.
2. Toàn bộ danh sách điện thoại được hiển thị.
3. Vào màn hình tùy chọn bằng cách nhấn phím .

4. Nhấn 1 để vào màn hình 'Thêm mới'.
5. Chọn lưu số điện thoại trên điện thoại di động hay thẻ SIM.
6. Nhập tên.
Xem "Chế độ nhập ký tự" tại trang 47 để biết thêm chi tiết.
7. Thiết lập kiểu nhóm.
8. Nhập số điện thoại và số điện thoại liên quan trong các trường dữ liệu bên cạnh mỗi biểu tượng.
Lưu ý rằng bạn chỉ có thể lưu một số điện thoại trên SIM.
9. Thiết lập số điện thoại mặc định.
10. Thiết lập số gọi nhanh. Có thể thiết lập số gọi nhanh từ 2 đến 99.
11. Thiết lập hình hiển thị cho số điện thoại.
12. Nhập email, địa chỉ trang chủ, số fax, địa chỉ nhà riêng.
13. Thiết lập âm chuông.
14. Nhập nghề nghiệp, tên công ty, và ghi chú.
15. Kiểm tra toàn bộ dữ liệu và nhấn phím  để lưu.



Chỉ có thể sử dụng chức năng 11 đến 14 khi số điện thoại được lưu trên điện thoại di động.

Chỉ có thể thiết lập tên, số điện thoại, gọi nhanh và kiểu nhóm trên SIM.

Tìm số điện thoại

Bạn có thể tìm số điện thoại từ danh sách danh bạ đầy đủ hoặc thực hiện tìm kiếm lựa chọn thông qua các phương pháp khác nhau. (tên, số điện thoại, gọi nhanh, nhóm, v.v.)

[Tìm tất cả]

Chức năng này hiển thị tất cả các số điện thoại lưu trong danh bạ. (Danh sách bao gồm các số lưu trong điện thoại di động và SIM)

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào danh bạ.
2. Toàn bộ danh sách danh bạ được hiển thị.
3. Chọn một số điện thoại và nhấn phím  để thực hiện cuộc gọi đến cá nhân được chọn.

[Tìm theo tên]

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào danh bạ.
2. Nhấn phím  để vào tùy chọn tìm kiếm.
3. Chọn 1 để vào 'Tìm theo tên'.
4. Khi cửa sổ soạn thảo xuất hiện, nhập tên của cá nhân và nhấn phím .
Chỉ nhập một ký tự sẽ tìm tất cả các tên chứa ký tự được nhập.
5. Nhấn phím  để thực hiện cuộc gọi đến cá nhân được chọn.

[Theo nhóm]

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào danh bạ.
2. Nhấn phím  để vào tùy chọn tìm kiếm.
3. Chọn 2 để vào 'Theo nhóm'.
4. Sử dụng nút phải và trái trên phím  để chọn một nhóm.
5. Tìm một số điện thoại từ nhóm được chọn.
6. Nhấn phím  để thực hiện cuộc gọi đến cá nhân được chọn.

[Theo quay nhanh]

Bạn có thể lưu số điện thoại và quay số đó dễ dàng mỗi khi bạn muốn, đơn giản bằng cách nhấn phím số liên kết.

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào danh bạ.
2. Nhấn phím  để vào tùy chọn tìm kiếm.
3. Chọn 3 để vào 'Theo quay nhanh'.
4. Nhập số quay nhanh mà bạn muốn tìm. Nếu bạn không biết số quay nhanh mà bạn muốn tìm, nhấn phím  để vào toàn bộ danh sách số quay nhanh.
Toàn bộ danh sách số quay nhanh được tìm kiếm.
Sử dụng phím , chọn hoặc nhập số quay nhanh được tìm.
5. Nhấn phím  để thực hiện cuộc gọi đến cá nhân được chọn.

[Tìm theo số]

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào danh bạ.
2. Nhấn phím  để vào tùy chọn tìm kiếm.
3. Chọn 4 để vào 'Tìm theo số'.
4. Nhập số cần tìm.

Chỉ nhập một chữ số sẽ tìm tất cả các số điện thoại chứa số được nhập.

5. Nhấn phím  để thực hiện cuộc gọi đến cá nhân được chọn.

[SDN]

Bạn có thể tìm số dịch vụ đặc biệt thông qua SDN. Bạn có thể sử dụng chức năng này trong nhắn tin khẩn cấp. Bạn có thể tìm các mục như địa chỉ, số điện thoại, và số hộp thư thoại. Các số điện thoại do nhà cung cấp dịch vụ của bạn cung cấp và cho phép truy cập đến các dịch vụ đặc biệt, như thư thoại, tra cứu danh bạ, hỗ trợ khách hàng và dịch vụ khẩn cấp.

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào danh bạ.
2. Nhấn phím  để vào tùy chọn tìm kiếm.
3. Chọn 5 để vào 'SDN'.
4. Sử dụng phím , chọn một số điện thoại.
5. Nhấn phím  để thực hiện cuộc gọi đến cá nhân được chọn.

[Tìm mã vùng]

Với chức năng này, bạn có thể tìm mã vùng.

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào danh bạ.
2. Nhấn phím  để vào tùy chọn tìm kiếm.
3. Chọn 6 để vào 'Tìm mã vùng'.
4. Khi danh sách mã vùng xuất hiện, chọn mã vùng bằng cách sử dụng phím .

Chức năng menu danh bạ

Bạn có thể sử dụng hàng loạt chức năng danh bạ.

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào danh bạ.
2. Nhấn phím  để vào tùy chọn.

[Mới]

Chức năng này lưu một số điện thoại mới.

Chế độ chờ →  →  → Nhấn 1

Xem “Lưu số điện thoại” tại trang 32 để biết thêm chi tiết.



[Chi tiết]

Chức năng này hiển thị chi tiết của mục được chọn.

Chế độ chờ → → → Nhấn 2

Bạn cũng có thể vào chức năng này bằng cách nhấn phím trong danh sách toàn bộ số điện thoại của danh bạ.

[Xóa]

Bạn có thể xóa một mục hoặc toàn bộ danh bạ.

Xóa

Chế độ chờ → → → Nhấn 3 → Nhấn 1

Chỉ những số điện thoại đã chọn sẽ bị xóa.

Xóa tất cả

Chế độ chờ → → → Nhấn 3 → Nhấn 2 → Chọn xóa số trên Điện thoại, SIM hay cả hai.

Tất cả các số điện thoại trong danh bạ sẽ bị xóa.

[Copy]

Các số điện thoại đã chọn có thể được sao chép. Khi một số điện thoại đã lưu trong điện thoại di động được sao chép, số điện thoại đó sẽ được sao chép vào SIM và ngược lại. Khi 'copy tất cả' được chọn, tất cả các số điện thoại được sao chép từ thiết bị lưu trữ hiện tại sang thiết bị kia.



Copy

Chế độ chờ → → → Nhấn 4 → Nhấn 1

Copy tất cả

Chế độ chờ → → → Nhấn 4 → Nhấn 2 → Chọn 'điện thoại sang SIM' hoặc 'SIM sang điện thoại'

[Chuyển]

Số điện thoại đã chọn được chuyển từ điện thoại di động sang SIM, và ngược lại.

Chế độ chờ → → → Nhấn 5

[Quản lý nhóm]

Số điện thoại có thể được phân thành các nhóm. Âm chuông có thể được thiết lập cho từng nhóm.

Chế độ chờ → → → Nhấn 6

Sử dụng phím để chọn một nhóm.

Mới

1. Nhấn phím  để vào để tạo một nhóm mới.
2. Nhập tên nhóm.
3. Thiết lập âm chuông.
4. Thiết lập hình hiển thị cho số điện thoại.
5. Chọn các thành viên cho nhóm mới.
6. Kiểm tra toàn bộ dữ liệu và nhấn phím  để lưu.

Chỉnh sửa

Âm chuông, hình và các thành viên của nhóm có thể được chỉnh sửa.

Chọn hình sẽ vào bộ sưu tập.

Chọn một trong số các hình đã lưu trong bộ sưu tập và nhấn phím  để lưu.

Thành viên nhóm có thể được chọn từ danh sách tất cả các số điện thoại lưu trên điện thoại di động.

Xóa

Xóa nhóm đã chọn.

[Gọi nhanh]

Chế độ chờ →  →  → Nhấn 7

Danh sách các số điện thoại cho các số gọi nhanh được hiển thị.

Nhấn phím  từ mục được chọn để hiển thị các menu 'Thêm' hoặc 'Chỉnh sửa', 'Xóa' và 'Kết nối đến'.

Màn hình sẽ hiển thị 'Thêm' nếu số gọi nhanh được chọn không có số điện thoại, nếu không màn hình sẽ hiển thị 'Chỉnh sửa'.

Nhấn Thêm để gán số gọi nhanh được chọn cho một số khác.

Nhấn Chỉnh sửa để chuyển số điện thoại được chọn sang số quay nhanh khác.

Nhấn 'Xóa' sẽ loại bỏ số gọi nhanh đã chọn.

Nhấn 'Kết nối đến' nếu bạn muốn xác nhận sử dụng, bạn có thể kiểm tra số gọi nhanh xem bạn có thể sử dụng nó hay không.

Nếu bạn chưa thiết lập số gọi nhanh, màn hình sẽ hiển thị thông báo <Trống>.

[Số của tôi]

Nhập một số mong muốn để thiết lập gọi nhanh.

Chế độ chờ →  →  → Nhấn 8

Sử dụng 'Số của tôi' chỉ có thể lưu tên và số điện thoại.

[Tình trạng bộ nhớ]

Chức năng này hiển thị bộ nhớ hiện đang được sử dụng theo số.

Chế độ chờ →  →  → Nhấn 9

Chức năng này hiển thị tình trạng SIM và điện thoại di động riêng rẽ.

Chức năng menu của các mục được chọn

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào danh bạ.
2. Chọn một số điện thoại để chỉnh sửa và nhấn phím  để xem chi tiết.
Hoặc nhấn phím  và nhấn phím 2 để xem chi tiết.
3. Nhấn phím  để hiển thị tùy chọn cho số đã chọn.

[Chỉnh sửa]

Có thể chỉnh sửa tất cả các mục được đặt cấu hình như tên, nhóm, số điện thoại, số mặc định, hình, địa chỉ email, địa chỉ, v.v.

Chế độ chờ →  → Chọn một số điện thoại →  →  → Nhấn 1

Xem “Lưu số điện thoại” tại trang 32 để biết thêm chi tiết.

[Gửi tin]

Bạn có thể gửi tin SMS đến số điện thoại đã chọn.

Chế độ chờ →  → Chọn một số điện thoại →  →  → Nhấn 2 → Chọn ‘Tin nhắn SMS’ hoặc ‘Tin nhắn media’ → Nhập tin → Gửi

Xem “Tin nhắn” tại trang 61 để biết thêm chi tiết.

[Gửi số]

Bạn có thể gửi số điện thoại đã chọn đến người khác.

Chế độ chờ →  → Chọn một số điện thoại →  →  → Nhấn 3

Qua tin SMS : Gửi số điện thoại đã chọn qua SMS.

Qua Bluetooth : Gửi số điện thoại đã chọn qua Bluetooth.

[Xóa]

Chức năng này xóa mục đã chọn.

Chế độ chờ →  → Chọn một số điện thoại →  →  → Nhấn 4

[Copy]

Chức năng này sao chép mục đã chọn. Số điện thoại đã lưu trong điện thoại di động được sao chép sang SIM, và ngược lại.

Chế độ chờ →  → Chọn một số điện thoại →  →  → Nhấn 5

[Chuyển]

Chức năng này chuyển một số điện thoại được chọn từ điện thoại di động sang SIM, và ngược lại.

Chế độ chờ →  → Chọn một số điện thoại →  →  → Nhấn 6

■ Chế độ nhập ký tự

Chế độ T9

Chế độ này cho phép bạn nhập các từ tiếng Anh với mỗi lần nhấn phím cho một chữ cái. Mỗi phím trên bàn phím có nhiều chữ cái, một lần nhấn phím 5 có thể là J, K hoặc L. Chế độ T9 tự động so sánh nhấn phím của bạn với cơ sở dữ liệu ngôn ngữ bên trong máy để xác định từ chính xác. Chế độ này dựa vào từ điển cài sẵn trong máy. Chế độ này yêu cầu nhấn phím ít hơn so với phương pháp nhấn nhiều lần.

[Gõ các từ tiếng Anh]

Để gõ một từ, hãy nhấn các phím tương ứng với các chữ cái bạn cần. Hãy nhớ những điều sau khi bạn gõ :

1. Nhấn phím trên điện thoại chỉ một lần đối với chữ cái mong muốn. Ví dụ, để nhập 'hello', hãy nhấn chuỗi phím sau : 4, 3, 5, 6.
2. Từ bạn đang gõ sẽ xuất hiện trên màn hình. Từ đó có thể thay đổi với mỗi lần nhấn phím của bạn.
3. Nhấn phím , bạn có thể hiển thị các lựa chọn từ thay thế cho các phím bạn đã nhấn.
4. Hoàn tất mỗi từ bằng khoảng trắng bằng cách nhấn phím .

5. Nếu từ được hiển thị trên màn hình không phải là từ bạn muốn, nhấn  một hoặc nhiều lần để hiển thị các lựa chọn từ thay thế cho các phím bạn đã gõ. (Ví dụ, 'of' và 'me' cả hai đều có chung chuỗi 6, 3) Điện thoại sẽ hiển thị lựa chọn thường được sử dụng nhất.

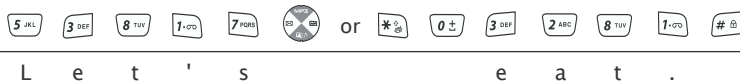


Chế độ này hiển thị tất cả các từ chứa các chữ cái bạn đã nhập.
Bằng cách này, chế độ T9 tiết kiệm cho bạn một vài lần nhấn phím.

[Dấu cách thông minh]

Dấu chấm câu, dấu nối và dấu lược có trên phím 1. Chế độ T9 áp dụng các quy tắc ngữ pháp để chèn dấu cách chính xác.

Lưu ý rằng phím 1 được sử dụng hai lần trong ví dụ này để hiển thị hai dấu cách :



[Chuyển chữ hoa/thường]

Để chuyển chữ hoa/thường ở chế độ T9, hãy nhấn phím  hoặc phím . Có các chế độ chữ thường, khóa chữ hoa và viết hoa chữ đầu.

[Cuộn]

Phím  cuộn các ký tự thay thế tương ứng với các phím đã bấm.

Để xem các tin nhắn mà không phải dịch chuyển con trỏ, nhấn phím  phía bên cạnh của điện thoại.

Để dịch chuyển con trỏ sang trái hoặc phải trong đoạn tin của bạn, nhấn phím .

Lưu ý rằng nhấn phím mà không hoàn tất từ bằng phím  sẽ hiển thị từ thay thế.

[Xóa ký tự]

Nhấn phím  một hoặc nhiều lần để xóa các ký tự khỏi vùng văn bản.

Chế độ ABC

Khi gõ ở chế độ ABC, bạn phải nhấn phím số gắn với ký tự yêu cầu.

- Một lần cho ký tự thứ nhất.
- Hai lần cho ký tự thứ hai và tiếp tục.

Ví dụ, bạn nhấn nhanh phím 2 ba lần để hiển thị ký tự “C”, nhấn nhanh phím 5 ba lần để hiển thị ký tự “L”.

Vì vậy, phương pháp này được gọi là gõ nhiều lần.

Con trỏ sẽ dịch chuyển sang phải khi bạn nhấn một phím khác. Khi nhập cùng một ký tự hai lần (hoặc một ký tự khác trên cùng phím số), chỉ cần đợi một vài giây để cho con trỏ dịch chuyển sang phải tự động, và rồi chọn ký tự kế tiếp.

Tra cứu bảng tại trang 52 để xem danh sách các ký tự gắn với từng phím.

[Chuyển chữ hoa/thường]

Để chuyển chữ hoa/thường ở chế độ T9, hãy nhấn phím  hoặc phím . Có các chế độ chữ thường, khóa chữ hoa và viết hoa chữ đầu.

[Cuộn]

Để xem các tin nhắn mà không phải dịch chuyển con trỏ, nhấn phím  phía bên cạnh của điện thoại.

Để dịch chuyển con trỏ sang trái hoặc phải trong đoạn tin của bạn, nhấn phím . Lưu ý rằng nhấn phím mà không hoàn tất từ bằng phím  sẽ hiển thị từ thay thế.

[Xóa nhấn phím và ký tự]

Nhấn phím  một hoặc nhiều lần để xóa các ký tự khỏi vùng văn bản.

Tra cứu bảng để xem danh sách các ký tự.



Phím	Ký tự theo thứ tự hiển thị	
	ABC	abc
1 . 0 0	. , ? ! 1 - / @	. , ? ! 1 - / @
2 ABC	A B C Ä Å ´ 2	a b c ä å ´ 2
3 DEF	D E F Ê Ë ` 3	d e f ê ë ` 3
4 GHI	G H I ´ 4	g h i ´ 4
5 JKL	J K L ~ 5	j k l ~ 5
6 MNO	M N O Ô Õ . 6	m n o ô õ . 6
7 PQRS	P Q R S 7	p q r s 7
8 TUV	T U V 8	t u v 8
9 WXYZ	W X Y Z 9	w x y z 9
0 ±	□ 0 * < > % # £ €	□ 0 + () & _ \$ €



Chế độ số

Chế độ số được đánh dấu bằng 123. Nó cho phép bạn nhập số trong đoạn tin. Nhấn phím số tương ứng với chữ số mong muốn.

Chế độ biểu tượng

Chế độ biểu tượng cho phép bạn nhập biểu tượng vào một đoạn tin.

Để cuộn qua các nhóm biểu tượng có sẵn, nhấn phím .

Khi bạn thấy biểu tượng mong muốn trên màn hình, nhấn phím số thích hợp (1 đến 5) để chèn biểu tượng đó.

Điện thoại tự động chuyển về trạng thái nhập ký tự được sử dụng trước khi chọn chế độ biểu tượng.

Thay đổi chế độ nhập ký tự

Khi bạn đang ở một trường dữ liệu cho phép nhập ký tự, bạn sẽ thấy ký hiệu chế độ nhập ký tự trên màn hình.

Để chuyển sang chế độ nhập ký tự khác:

1. Nhấn phím  liên tục cho đến khi bạn thấy chế độ nhập mong muốn.
2. Nhấn phím . Bạn sẽ thấy ký hiệu chế độ nhập ký tự tại dòng trên cùng của màn hình.

- Chế độ T9 > T9 ABC (T9 Abc, T9 abc)
- ABC > ABC (Abc, abc)
- Số > 123
- Biểu tượng > Biểu tượng

Hướng dẫn sử dụng từng chế độ nhập ký tự sẽ được trình bày trong phần sau của chương.



Bạn cũng có thể thay đổi chế độ nhập ký tự bằng cách nhấn phím  liên tục trong màn hình nhập ký tự. Mỗi lần bạn nhấn phím , chế độ thay đổi theo thứ tự sau : T9 ABC (T9 Abc, T9 abc) > ABC (Abc, abc) > 123 > Biểu tượng

CÁC CHỨC NĂNG MENU

- Hệ thống menu
- Tin nhắn
- Cuộc gọi
- Bộ sưu tập
- Cài đặt
- Ứng dụng
- Nghe MP3
- Giải trí

VK2020

■ Hệ thống menu

Tin nhắn

Tin nhắn SMS

- Hộp thư đến
- Hộp thư đi
- Soạn tin
- Cài đặt

Tin nhắn media

- Hộp thư đến
- Hộp thư đi
- Soạn tin
- Cài đặt

Hộp thư thoại

- Nghe tin nhắn thoại
- Cài đặt số hộp thư

Tin quảng bá

- Xem
- Nhận
- Chủ đề

Tình trạng bộ nhớ

Cuộc gọi

Nhật ký điện thoại

- Cuộc gọi nhớ
- Số đã nhận
- Số đã gọi
- Xóa tất cả
- Thời gian gọi

Dịch vụ mạng

- Chuyển hướng
- Ngăn cuộc gọi
- Cuộc gọi chờ
- Gửi số
- Chọn mạng
- Chọn băng tần

Bộ sưu tập

Hình

- Gửi
- Dùng như hình nền
- Xóa
- Sửa tên
- Chi tiết

Hình động

- Gửi
- Dùng như hình nền
- Xóa
- Sửa tên
- Chi tiết

Âm thanh

- Gửi
- Đã sử dụng
- Xóa
- Sửa tên
- Chi tiết

Nhạc

- Gửi
- Sử dụng
- Xóa
- Sửa tên
- Chi tiết
- Xem

Tình trạng bộ nhớ

Cài đặt

Màn hình

- Màn hình chính
- Đèn nền
- Kiểu trình đơn

Âm thanh

- Cuộc gọi đến
- Báo tin nhắn
- Âm phím
- Âm lượng

Cài đặt máy

- Ngày & Giờ
- Ngôn ngữ

Ứng dụng

Lịch

- Mới
- Xóa tất cả
- Lịch làm việc
- Đến ngày

Báo giờ

- Báo thức
- Nhắc nhở

Ghi chú

- Sửa
- Xóa
- Xóa tất cả

Bảo mật

- PIN
- Đổi mã PIN
- Khóa
- FDN
- Đổi mã PIN 2

Kết nối PC

- PC Sync
- Đĩa USB

Bluetooth

- Phím trả lời
- Tự động khóa bàn phím
- Tự động trả lời
- Tự gọi lại
- Cài đặt gốc
- Menu tắt
- Chuyển
- Rảnh tay
- Phạm Vi Kết Nối
- Tên điện Thoại

- Máy tính
- Đổi đơn vị
- Giờ thế giới
- Đồ thể thao

Nghe MP3

Nghe nhạc

Sửa danh sách

- Chọn tất cả
- Xóa tất cả
- Xoay ngược
- Vết lưu

Giải trí

Internet

- Trang chủ
- Đánh dấu trang
- Vào địa chỉ
- Cài đặt cấu hình
- Cài đặt tổng quát
- Địa chỉ lưu
- Hộp tin dịch vụ
- Xóa bộ nhớ đệm

JAVA

- Ứng dụng
- Cài đặt cấu hình
- Đèn nền
- Tình trạng bộ nhớ

Tin nhắn

Nhắn tin là một dịch vụ mạng.

Sử dụng chức năng này, bạn có thể nhập, gửi, nhận, kiểm tra và sửa các tin nhắn.

Sản phẩm VK2020 hỗ trợ gửi và nhận cả hai loại tin nhắn SMS và tin nhắn media MMS.

Thông báo tin nhắn mới được hiển thị trên màn hình khi có một tin nhắn đến.

Ở chế độ chờ, nhấn phím trái  để vào nhanh chế độ Tin nhắn.

Tin nhắn SMS

Chức năng này cho phép người dùng soạn và gửi tin nhắn mới. Bạn có thể kiểm tra và lưu các tin nhắn đã nhận và đã gửi.

- Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
- Nhấn phím 2 để vào Tin nhắn.
- Nhấn phím 1 để vào Tin nhắn SMS.

[Hộp thư đến]

Kiểm tra các tin nhắn đã nhận.

Chế độ chờ →  → Nhấn 2 → Nhấn 1 → Nhấn 1

Trên màn hình danh sách các tin nhắn đã nhận, nhấn phím  để vào menu Tùy chọn.

Xóa

Xóa các tin nhắn đã lưu trong Hộp thư đến.

Hộp thư đến →  → Nhấn 1

Xóa tất cả

Xóa tất cả các tin nhắn đã lưu trong Hộp thư đến.

Hộp thư đến →  → Nhấn 2

Trên màn hình danh sách các tin nhắn đã nhận, nhấn phím  để hiển thị nội dung của các tin nhắn đã nhận.

Trên màn hình hiển thị nội dung tin nhắn, nhấn phím  để vào menu Tùy chọn.

Xóa : Xóa tin nhắn đã chọn.

Trả lời : Gửi trả lời cho người gửi tin nhắn.

Gửi tiếp : Gửi tiếp (sửa và không sửa) một tin nhắn đã nhận cho một người nhận khác.

Gọi lại : Gọi người gửi tin nhắn.

Copy vào SIM (Điện thoại) : Sao chép tin nhắn vào SIM hoặc điện thoại.

Chuyển sang SIM (Điện thoại) : Chuyển tin nhắn vào SIM hoặc điện thoại.

Lấy : Lấy số điện thoại, hình, hình động, âm thanh và các mục khác của người gửi tin nhắn.

Extract tất cả : Lấy tất cả thông tin của người gửi tin nhắn bao gồm: hình ảnh, hình động, âm thanh và các mục khác. (Chỉ với EMS)

Chi tiết : Hiển thị thời gian và thông tin người gửi của tin nhắn được chọn.

[Hộp thư đi]

Hộp thư đi có thể lưu các tin nhắn đã gửi và các tin nhắn tạm chuẩn bị gửi.

Chế độ chờ →  → Nhấn 2 → Nhấn 1 → Nhấn 2

Không gửi được

Lưu các tin nhắn không gửi được, do lỗi gửi hoặc được lưu trước khi gửi.

Xóa

Xóa các tin nhắn được lưu trong Hộp thư đi.

Hộp thư đi → Nhấn 1 →  → Nhấn 1

Xóa tất cả

Xóa tất cả các tin nhắn đã lưu trong Hộp thư đi.

Hộp thư đi ➔ Nhấn 1 ➔  ➔ Nhấn 2 ➔ Chọn 1 : Điện thoại, 2 : SIM và 3 : Cả hai.

Trên màn hình danh sách các tin nhắn không gửi được, nhấn phím  để hiển thị nội dung của các tin nhắn không gửi được.

Trên màn hình hiển thị nội dung tin nhắn, nhấn phím  để vào menu Tùy chọn.

Gửi : Gửi lại tin nhắn đã chọn.

Chỉnh sửa : Sửa tin nhắn đã chọn.

Xóa : Xóa tin nhắn được chọn.

Copy vào SIM (Điện thoại) : Sao chép tin nhắn vào SIM hoặc điện thoại.

Chuyển sang SIM (Điện thoại) : Chuyển tin nhắn vào SIM hoặc điện thoại.

Extract tất cả : Lấy tất cả thông tin của người gửi tin nhắn bao gồm: hình ảnh, hình động, âm thanh và các mục khác. (Chỉ với EMS)

Chi tiết : Hiển thị thời gian và thông tin người gửi của tin nhắn được chọn.

Không gửi được

Lưu các tin nhắn đã gửi.

Xóa

Hộp thư đi ➔ Nhấn 2 ➔  ➔ Nhấn 1

Xóa tất cả

Hộp thư đi ➔ Nhấn 2 ➔  ➔ Nhấn 2 ➔ Chọn 1 : Điện thoại, 2 : SIM và 3 : Cả hai.

Trên màn hình danh sách các tin nhắn đã gửi, nhấn phím  để hiển thị nội dung của các tin nhắn đã gửi.

Trên màn hình hiển thị nội dung tin nhắn, nhấn phím  để vào menu Tùy chọn.

Gửi : Gửi lại tin nhắn đã chọn.

Chỉnh sửa : Sửa tin nhắn đã chọn.

Xóa : Xóa tin nhắn được chọn.

Copy vào SIM (Điện thoại) : Sao chép tin nhắn vào SIM hoặc điện thoại.

Chuyển sang SIM (Điện thoại) : Chuyển tin nhắn vào SIM hoặc điện thoại.

[Soạn tin]

Chức năng này cho phép người dùng soạn và gửi tin nhắn mới.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 3

1. Soạn tin nhắn để gửi.
2. Sau khi soạn tin nhắn, nhấn phím  để vào menu Tùy chọn.
Thêm đối tượng : Sử dụng chức năng này, bạn có thể thêm các hình ảnh đơn giản, hình động và âm thanh vào tin nhắn của bạn.
Lưu : Bạn có thể lưu các tin nhắn đã soạn thảo để gửi sau.
Các tin nhắn này sẽ được lưu tại trang Không gửi được trong Hộp thư đi và bạn có thể sửa và gửi chúng sau.
Thoát : Quay lại menu Tin nhắn.
3. Nhấn phím  để vào màn hình nhập số của người gửi. Sau khi nhập số, nhấn phím  để gửi.
Nếu bạn quên số điện thoại, nhấn phím , khi đang ở trong màn hình nhập số của người gửi, để vào danh bạ điện thoại.

[Cài đặt]

Bạn có thể cài đặt các tùy chọn cho Trung tâm SMS, báo cáo gửi, và thời hạn.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 4

Mã trung tâm

Cài đặt Mã trung tâm.

Báo cáo

Báo cáo xem tin nhắn đã đến trung tâm SMS chưa.

Mở : Báo cáo xem tin nhắn đã gửi đã được gửi đi hay chưa.

Tắt : Không báo cáo xem tin nhắn đã gửi đã được gửi đi hay chưa.

Thời hạn

Đặt thời hạn lưu của tin nhắn.

Nếu chức năng này được chọn, tin nhắn đã nhận sẽ quá hạn và tự động xóa sau khoảng thời gian đã chọn.

Hãy chắc chắn rằng bạn đã lưu các bức ảnh, đoạn âm thanh và tin nhắn quan trọng trong bộ sưu tập trước khi chúng bị quá hạn.

Tin nhắn media

Tin nhắn media là một dịch vụ cho phép gửi các tin nhắn có chứa hình ảnh, ảnh động và âm thanh cùng với văn bản.

Sử dụng chức năng này, bạn có thể gửi tin nhắn đến các số điện thoại và người nhận email. Bên cạnh đó, bạn có thể lưu các tài nguyên media như hình ảnh, ảnh động và file âm thanh đi kèm với tin nhắn media đã nhận, vào bộ sưu tập của bạn.

Dịch vụ tin nhắn media chỉ hoạt động khi nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ dịch vụ này, và chỉ có thể hiển thị trên điện thoại di động có hỗ trợ dịch vụ.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 2 để vào Tin nhắn.
3. Nhấn phím 2 để vào Tin nhắn media.

[Hộp thư đến]

Kiểm tra các tin nhắn media đã nhận.

Chế độ chờ →  → Nhấn 2 → Nhấn 2 → Nhấn 1

Trên màn hình danh sách tin nhắn đã nhận, nhấn phím  để vào menu Tùy chọn.

Xóa

Xóa các tin nhắn đã lưu trong Hộp thư đến.

Hộp thư đến →  → Nhấn 1

Xóa tất cả

Xóa tất cả các tin nhắn đã lưu trong Hộp thư đến.

Hộp thư đến →  → Nhấn 2

Trên màn hình danh sách tin nhắn đã nhận, nhấn phím  để hiển thị nội dung của tin nhắn đã nhận.

Trên màn hình hiển thị nội dung tin nhắn, nhấn phím  để vào menu Tùy chọn.

Xóa : Xóa tin nhắn đã chọn.

Trả lời : Gửi trả lời cho người gửi tin nhắn.

Trả lời tất cả : Gửi trả lời đến tất cả mọi người.

Gửi tiếp : Gửi tiếp hoặc gửi sau khi sửa một tin nhắn media đến một người nhận khác.

Gọi lại : Gọi người gửi tin nhắn.

Lấy : Lấy số điện thoại, hình ảnh, hình động, âm thanh và các mục khác của người gửi tin nhắn.

Chi tiết : Hiển thị chủ đề tin nhắn, dung lượng lưu trữ, người gửi, tất cả các người nhận, và thời gian gửi.

[Hộp thư đi]

Hộp thư đi lưu các tin nhắn đã gửi và các tin nhắn tạm chuẩn bị gửi.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 2

Không gửi được

Lưu các tin nhắn không gửi được, do lỗi gửi hoặc được lưu trước khi gửi.

Xóa

Xóa các tin nhắn đã lưu trong Hộp thư đi.

Hộp thư đi ➔ Nhấn 1 ➔  ➔ Nhấn 1

Xóa tất cả

Xóa tất cả các tin nhắn đã lưu trong Hộp thư đi.

Hộp thư đi ➔ Nhấn 1 ➔  ➔ Nhấn 2

Trên màn hình danh sách tin nhắn không gửi được, nhấn phím  để hiển thị nội dung của tin nhắn không gửi được.

Trên màn hình hiển thị nội dung tin nhắn, nhấn phím  để vào menu Tùy chọn.

Gửi : Gửi lại tin nhắn đã chọn.

Chỉnh sửa : Sửa tin nhắn đã chọn.

Xóa : Xóa tin nhắn đã chọn.

Chi tiết : Hiển thị thời gian tin nhắn đã được lưu, được gửi và số mà tin nhắn được gửi đến.

Không gửi được

Lưu các tin nhắn đã gửi.

Xóa

Hộp thư đi ➔ Nhấn 2 ➔  ➔ Nhấn 1

Xóa tất cả

Hộp thư đi ➔ Nhấn 2 ➔  ➔ Nhấn 2

Trên màn hình danh sách tin nhắn đã gửi, nhấn phím  để hiển thị nội dung của các tin nhắn đã gửi.

Trên màn hình hiển thị nội dung tin nhắn, nhấn phím  để vào menu Tùy chọn.

Gửi : Gửi lại tin nhắn đã chọn.

Chỉnh sửa : Sửa tin nhắn đã chọn.

Xóa : Xóa tin nhắn đã chọn.

Chi tiết : Hiển thị thời gian tin nhắn đã được lưu, được gửi và số mà tin nhắn được gửi đến.

[Soạn tin]

Chức năng này cho phép người dùng soạn và gửi tin nhắn mới.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 3

1. Soạn tin nhắn để gửi.
2. Sau khi soạn tin nhắn, nhấn phím  để vào menu Tùy chọn.

Thêm đối tượng : Sử dụng chức năng này, bạn có thể thêm văn bản, sửa văn bản, thêm hình ảnh, thêm hình động và thêm âm thanh vào tin nhắn của bạn.

Xóa đối tượng : Sử dụng chức năng này, bạn có thể xóa đối tượng.

Trang : Chức năng trang cho phép bạn gửi một vài bức ảnh, âm thanh và các mục khác trong một dòng, thay vì tách chúng thành các đoạn khác nhau. Một trang đơn có thể chứa một hình ảnh, ảnh động và một âm thanh đi kèm. Bạn có thể gửi một vài trang trên một dòng.

Lưu : Lưu các tin nhắn đã soạn để gửi sau. Các tin nhắn sẽ được lưu trong trang Không gửi được của Hộp thư đi. Bạn có thể sửa và gửi các tin nhắn đó sau.

Sửa chủ đề : Sử dụng chức năng này, bạn có thể sửa chủ đề của tin nhắn.

Xem trước : Kiểm tra tin nhắn trước khi gửi.

Thoát : Quay lại menu Tin nhắn.

3. Nhấn phím  để vào màn hình nhập số của người nhận.

Gửi tin nhắn bằng cách nhấn phím .

Nếu bạn quên số điện thoại, nhấn phím , khi đang ở màn hình tên người nhận, để vào danh bạ điện thoại.

[Cài đặt]

Bạn có thể thiết lập các tùy chọn cho Trung tâm SMS, báo cáo gửi, thời hạn, cũng như cài đặt máy chủ proxy.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 4

Tổng quát

Bạn có thể cài đặt thời hạn, báo cáo gửi, báo cáo đọc, và tự động tải về, gửi báo cáo.

Cài đặt cấu hình

Bạn có thể thiết lập tùy chọn của trình duyệt WAP bằng chức năng này.

Hộp thư thoại

Khi có một thư thoại mới, biểu tượng đánh dấu sẽ xuất hiện trên màn hình. Bạn có thể nghe thư thoại bằng chức năng này.

Nhấn số hộp thư thoại nếu số được lưu trong bộ nhớ của handset, hoặc nhập số này vào một cách thủ công.

Thư thoại là một dịch vụ mạng. Hãy tham khảo trung tâm dịch vụ gần nhất để biết thêm chi tiết.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 2 để vào Tin nhắn.
3. Nhấn phím 3 để vào Hộp thư thoại.

[Nghe tin nhắn thoại]

Nghe tin nhắn thoại đang chờ trong Hộp thư thoại.

Hộp thư thoại ➔ Nhấn 1 ➔ Nhập số hộp thư thoại. ➔ 

[Cài đặt số hộp thư]

Lưu số hộp thư thoại.

Hộp thư thoại ➔ Nhấn 2 ➔ Nhập số hộp thư thoại. ➔ 

Tin quảng bá

Tin quảng bá là một dịch vụ mạng nhằm cung cấp tin quảng báo cho nhiều người dùng điện thoại GSM.

Ví dụ, dịch vụ cung cấp thông tin về dự báo thời tiết, giao thông và giá cổ phiếu.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 2 để vào Tin nhắn.
3. Nhấn phím 4 để vào Tin quảng bá.

[Xem]

Bạn có thể tìm và xem tin muốn xem.

Tin quảng bá ➔ Nhấn 1 ➔ Chọn tin muốn xem

[Nhận]

Chọn có muốn nhận tin quảng bá hay không.

Tin quảng bá ➔ Nhấn 2 ➔ Hãy chọn một mục 1 : Mở, 2 : Tắt

[Chủ đề]

Chọn chủ đề tin.

Tin quảng bá ➔ Nhấn 3 ➔ Chọn một chủ đề tin.

Tại danh sách chủ đề, nhấn phím  để vào menu Tùy chọn.

Chỉnh sửa : Sửa chủ đề tin đã chọn.

Xóa : Xóa chủ đề tin đã chọn.

Tình trạng bộ nhớ

Bạn có thể kiểm tra tình trạng bộ nhớ của handset.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để vào màn hình menu.
2. Nhấn phím 2 để vào Tin nhắn.
3. Nhấn phím 5 để vào Tình trạng bộ nhớ.

■ Cuộc gọi

Bạn có thể kiểm tra nhật ký điện thoại và sử dụng các dịch vụ mạng bằng chức năng Cuộc gọi.

Nhật ký điện thoại

Sử dụng chức năng này, bạn có thể kiểm tra các cuộc gọi gần đây bạn đã thực hiện, các cuộc gọi đã nhận và các cuộc gọi nhớ.

Bạn cũng có thể kiểm tra thời gian của từng cuộc gọi.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 3 để vào Cuộc gọi.
3. Nhấn phím 1 để vào Nhật ký ĐT.
4. Danh sách đầy đủ nhật ký điện thoại được hiển thị.
Nhấn phím  sẽ hiển thị thông tin của cuộc gọi hiện đang được chọn như số điện thoại, tên và thời lượng.
Nhấn phím  để vào màn hình menu và các mục menu sau sẽ được hiển thị :
Lưu : Lưu số điện thoại vào Danh bạ.
Xóa : Xóa số điện thoại.
5. Khi danh sách đầy đủ nhật ký điện thoại đã được hiển thị, nhấn phím  để vào màn hình tùy chọn.

[Cuộc gọi nhớ]

Hiển thị số điện thoại của các cuộc gọi đã bị nhớ.

Chế độ chờ →  → Nhấn 3 → Nhấn 1 →  → Nhấn 1

Nhấn phím  sẽ hiển thị thông tin về số điện thoại, tên của người gọi và thời gian gọi.

Nhấn phím  để vào màn hình menu và các mục menu sau sẽ được hiển thị :

Lưu : Lưu số điện thoại vào danh bạ.

Xóa : Xóa số điện thoại.

[Số đã nhận]

Hiển thị số điện thoại của các cuộc gọi đã nhận.

Chế độ chờ →  → Nhấn 3 → Nhấn 1 →  → Nhấn 2

Nhấn phím  sẽ hiển thị thông tin của cuộc gọi hiện đang được chọn như số điện thoại, tên và thời lượng.

Nhấn phím  để vào màn hình menu và các mục menu sau sẽ được hiển thị :

Lưu : Lưu số điện thoại vào Danh bạ.

Xóa : Xóa số điện thoại.

[Số đã gọi]

Hiển thị số điện thoại của các cuộc gọi bạn đã thực hiện.

Chế độ chờ →  → Nhấn 3 → Nhấn 1 →  → Nhấn 3

Nhấn phím  sẽ hiển thị thông tin của cuộc gọi hiện đang được chọn như số điện thoại, tên và thời gian gọi.

Nhấn phím  để vào màn hình menu và các mục menu sau sẽ được hiển thị :

Lưu : Lưu số điện thoại vào danh bạ.

Xóa : Xóa số điện thoại.

[Xóa tất cả]

Xóa tất cả thông tin nhật ký.

Chế độ chờ →  → Nhấn 3 → Nhấn 1 →  → Nhấn 4

Chọn Cuộc gọi nhớ / Số đã nhận / Số đã gọi / Tất cả cuộc gọi.

[Thời gian gọi]

Hiển thị thời gian của các cuộc gọi được chọn gồm đã nhận và đã gọi.

Thời gian gọi hiển thị trên handset của bạn có thể khác với thời gian thực tế đã được ghi lại bởi nhà cung cấp dịch vụ do hoạt động mạng, công thức tính toán và các lý do khác.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 1 ➔  ➔ Nhấn 5

Gọi thoại

Hiển thị thông tin về thời gian cuộc gọi.

Cuộc gọi sau cùng : Hiển thị thời gian cuộc gọi sau cùng.

Tất cả cuộc gọi : Hiển thị tổng thời gian của tất cả các cuộc gọi đã nhận và đã gọi.

Số đã nhận : Hiển thị tổng thời gian của tất cả các cuộc gọi đã nhận cho đến thời điểm này.

Số đã gọi : Hiển thị tổng thời gian của tất cả các cuộc gọi đã gọi cho đến thời điểm này.

Nhấn phím  để xóa thời gian cuộc gọi được chọn.

Gọi dữ liệu

Tất cả dữ liệu đã gửi : Hiển thị tổng thời gian tất cả các cuộc gọi dữ liệu đã gửi.

Tất cả dữ liệu đã nhận : Hiển thị tổng thời gian tất cả các cuộc gọi dữ liệu đã nhận.

Nhấn phím  để xóa thời gian cuộc gọi dữ liệu được chọn.

Dịch vụ mạng

Sử dụng chức năng này, bạn có thể cài đặt các dịch vụ mạng.

Trước khi sử dụng dịch vụ này, hãy kiểm tra các dịch vụ có sẵn của nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 3 để vào Cuộc gọi.
3. Nhấn phím 2 để vào Dịch vụ mạng.

[Chuyển hướng]

Sử dụng chức năng này, bạn có thể chuyển hướng cuộc gọi đến một số điện thoại nhất định.

Ví dụ, nếu bạn đang ngoài giờ làm việc và thường thức một bộ phim ở rạp, bạn có thể chuyển hướng cuộc gọi đến số điện thoại của một đồng nghiệp *ĐÁNG GHÉT (nói đùa -)* của bạn.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 1

Luôn luôn : Chuyển hướng tất cả các cuộc gọi đến số chỉ định.

Bạn : Chuyển hướng cuộc gọi đến số chỉ định nếu điện thoại của bạn đang bận.

Ngoài vùng phủ sóng : Chuyển hướng các cuộc gọi đến số chỉ định nếu handset của bạn tắt, không nằm trong vùng phủ sóng hoặc không kết nối được vì lý do nào đó.

Không trả lời : Chuyển hướng các cuộc gọi đến số chỉ định nếu bạn không trả lời cuộc gọi.

Hủy tất cả : Hủy bỏ tất cả các cài đặt chuyển hướng cuộc gọi.

[Ngăn cuộc gọi]

Sử dụng dịch vụ mạng này, bạn có thể hạn chế các cuộc gọi đi và đến từ handset của bạn. Bạn có thể hạn chế các cuộc gọi sau :

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 2

Cuộc gọi đi : Bạn không thể thực hiện cuộc gọi đi từ handset của bạn.

Quốc tế : Bạn không thể thực hiện cuộc gọi quốc tế từ handset của bạn.

Quốc tế trừ nhà : Bạn chỉ có thể thực hiện cuộc gọi quốc tế đến số điện thoại trong nước bạn hoặc

đến số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ trong nước.

Cuộc gọi đến : Bạn không thể nhận cuộc gọi đến.

Khi chuyển vùng : Bạn không thể nhận cuộc gọi đến khi bạn không ở trong vùng dịch vụ.

Hủy tất cả : Hủy tất cả các cài đặt Ngăn cuộc gọi và tất cả các cuộc gọi đi / đến được thực hiện bình thường.

Đổi mã khóa : Bạn có thể đặt và đổi mật khẩu do nhà cung cấp dịch vụ đưa ra.

[Cuộc gọi chờ]

Sử dụng dịch vụ mạng này, bạn sẽ được thông báo về một cuộc gọi đến khi bạn đang có một cuộc gọi khác.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 3

[Gửi số]

Chức năng này tự động gửi số điện thoại đã chỉ định từ trước.

Chức năng này thuận tiện khi bạn cần gửi số điện thoại của bạn cho một cuộc gọi, ARS, phone banking và các dịch vụ khác mà không phải gõ số điện thoại của bạn một cách thủ công.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 4

Mặc định : Gửi số điện thoại mặc định đã được chỉ định.

Dấu số : Không gửi số điện thoại đi.

Gửi số : Gửi số điện thoại của bạn.

[Chọn mạng]

Chọn mạng là chức năng để chọn mạng khi bạn sử dụng dịch vụ chuyển vùng quốc tế thông qua chọn thủ công hay tự động.

Tuy nhiên, bạn chỉ có thể chọn một mạng chuyển vùng khi nhà cung cấp dịch vụ mạng của bạn đã có thỏa thuận về dịch vụ chuyển vùng với nhà cung cấp dịch vụ mạng chuyển vùng.

Chế độ chờ →  → Nhấn 3 → Nhấn 2 → Nhấn 5 → Chọn tùy chọn Tự động hoặc Thủ công.

[Chọn băng tần]

Sử dụng chức năng này, bạn có thể chọn băng tần của mạng.

Chế độ chờ →  → Nhấn 3 → Nhấn 2 → Nhấn 6

■ Bộ sưu tập

Sử dụng chức năng bộ sưu tập, bạn có thể quản lý các nội dung như hình ảnh, hình động, âm thanh, nhạc và tình trạng bộ nhớ.

Hình

Bạn có thể quản lý các file ảnh lưu trên điện thoại di động của bạn.

Sử dụng chức năng này, bạn có thể gửi các file ảnh đã chọn đến bạn bè của bạn hoặc dùng làm hình nền.

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào màn hình menu.
2. Chọn 4 để vào Bộ sưu tập.
3. Chọn 1 để vào Hình.
4. Khi danh sách các hình ảnh lưu trữ xuất hiện, nhấn phím  để vào màn hình tùy chọn.

[Gửi]

Bạn có thể gửi hình ảnh đã chọn trong số các hình ảnh được lưu đến bạn bè của bạn.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 1 →  → Nhấn 1

Gửi qua MMS : Bạn có thể gửi hình ảnh được chọn qua MMS.

Xem “Tin nhắn” tại trang 61 để biết thêm chi tiết.

Gửi qua Bluetooth : Bạn có thể gửi hình ảnh được chọn qua Bluetooth.
Xem “Bluetooth” tại trang 104 để biết thêm chi tiết.

[Dùng như hình nền]

Bạn có thể dùng các file đã chọn trong số hình ảnh được lưu làm hình nền.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 1 →  → Nhấn 2

[Xóa]

Bạn có thể xóa các file đã chọn hoặc tất cả các file hình ảnh được lưu.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 1 →  → Nhấn 3 → Chọn ‘Xóa’ hoặc ‘Xóa tất cả’

[Sửa tên]

Bạn có thể đổi tên của file đã chọn trong số các hình ảnh lưu trữ.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 1 →  → Nhấn 4 → Nhập một tên mới → 

Xem “Chế độ nhập ký tự” tại trang 47 để biết thêm chi tiết.

[Chi tiết]

Bạn có thể xem chi tiết như tiêu đề, dữ liệu, và kích thước của hình được chọn.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 1 →  → Nhấn 5

Hình động

Chức năng này quản lý các file hình động lưu trong điện thoại di động của bạn.

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào màn hình menu.
2. Chọn 4 để vào Bộ sưu tập.
3. Chọn 2 để vào Hình động.
4. Khi danh sách các hình động lưu trữ xuất hiện, nhấn phím  để vào màn hình menu.

[Gửi]

Bạn có thể gửi hình động đã chọn trong số các hình động lưu trữ đến bạn bè của bạn.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 2 →  → Nhấn 1

Gửi qua MMS : Bạn có thể gửi hình động được chọn qua MMS.

Xem “Tin nhắn” tại trang 61 để biết thêm chi tiết.

Gửi qua Bluetooth : Bạn có thể gửi hình động được chọn qua Bluetooth.
Xem “Bluetooth” tại trang 104 để biết thêm chi tiết.

[Dùng như hình nền]

Bạn có thể dùng file hình động được chọn trong số hình động lưu trữ làm hình nền.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 2 →  → Nhấn 2

[Xóa]

Bạn có thể xóa các file đã chọn hoặc tất cả các hình động lưu trữ.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 2 →  → Nhấn 3 → Chọn ‘Xóa’ hoặc ‘Xóa tất cả’

[Sửa tên]

Bạn có thể đổi tên của file đã chọn trong số các hình động lưu trữ.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 2 →  → Nhấn 4 → Nhập một tên mới → 

Xem “Chế độ nhập ký tự” tại trang 47 để biết thêm chi tiết.

[Chi tiết]

Bạn có thể xem chi tiết như tiêu đề, dữ liệu, và kích thước của hình động được chọn.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 2 →  → Nhấn 5

Âm thanh

Chức năng này quản lý các âm chuông lưu trong điện thoại di động của bạn.

Sử dụng chức năng này, bạn có thể chỉ định một âm chuông được chọn.

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào màn hình menu.
2. Chọn 4 để vào Bộ sưu tập.
3. Chọn 3 để vào Âm thanh.
4. Khi danh sách các âm chuông lưu trữ xuất hiện, nhấn phím  để vào màn hình tùy chọn.

[Gửi]

Bạn có thể chọn một trong số âm thanh lưu trữ và gửi cho bạn bè của bạn.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 3 →  → Nhấn 1

Gửi qua MMS : Bạn có thể gửi âm thanh được chọn qua MMS.

Xem “Tin nhắn” tại trang 61 để biết thêm chi tiết.

Gửi qua Bluetooth : Bạn có thể gửi âm thanh được chọn qua Bluetooth.
Xem “Bluetooth” tại trang 104 để biết thêm chi tiết.

[Đã sử dụng]

Âm thanh đã chọn trong số âm thanh lưu trữ có thể được dùng làm âm chuông.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 3 →  → Nhấn 2

Thành âm chuông : Bạn có thể đặt âm thanh được chọn thành âm chuông.

Thành cuộc gọi sáng : Bạn có thể đặt âm thanh được chọn thành âm chuông cuộc gọi sáng.

[Xóa]

Bạn có thể xóa các ảnh đã chọn hoặc tất cả các ảnh lưu trữ.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 3 →  → Nhấn 3 → Chọn ‘Xóa’ hoặc ‘Xóa tất cả’

[Sửa tên]

Bạn có thể đổi tên của âm chuông được chọn trong số âm chuông lưu trữ.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 3 →  → Nhấn 4 → Nhập một tên mới → 

Xem “Chế độ nhập ký tự” tại trang 47 để biết thêm chi tiết.

[Chi tiết]

Bạn có thể xem chi tiết như tiêu đề, dữ liệu, và kích thước của âm chuông được chọn.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 3 →  → Nhấn 5

Nhạc

Chức năng này quản lý các file nhạc lưu trong điện thoại di động của bạn. Bạn có thể quản lý các file MP3 trong thư mục nhạc của Bộ sưu tập và sử dụng một file nhạc làm âm chuông của bạn.

1. Nhấn phím  ở chế độ chờ để vào màn hình menu.
2. Chọn 4 để vào Bộ sưu tập.
3. Chọn 4 để vào mục nhạc.
4. Khi danh sách các file nhạc lưu trữ xuất hiện, nhấn phím  để vào màn hình tùy chọn.

[Gửi]

Bạn có thể chọn một trong số file MP3 lưu trữ và gửi cho bạn bè của bạn.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 4 →  → Nhấn 1

Gửi qua Bluetooth : Bạn có thể gửi file MP3 được chọn qua Bluetooth.
Xem “Bluetooth” tại trang 104 để biết thêm chi tiết.

[Sử dụng]

Sử dụng file MP3 được chọn làm âm chuông.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 4 →  → Nhấn 2

Thành âm chuông : Bạn có thể đặt file MP3 được chọn thành âm chuông.

Thành cuộc gọi sáng : Bạn có thể đặt file MP3 được chọn thành âm chuông cuộc gọi sáng.

[Xóa]

Bạn có thể xóa các file đã chọn hoặc tất cả các file MP3 lưu trữ.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 4 →  → Nhấn 3 → Chọn 'Xóa' hoặc 'Xóa tất cả'

[Sửa tên]

Bạn có thể đổi tên của file đã chọn trong số các file MP3 lưu trữ.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 4 →  → Nhấn 4 → Nhập một tên mới → 

Xem “Chế độ nhập ký tự” tại trang 47 để biết thêm chi tiết.

[Chi tiết]

Bạn có thể xem chi tiết như tiêu đề, dữ liệu, và kích thước của MP3 được chọn.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 4 →  → Nhấn 5

[Xem]

Bạn có thể quay lại chế độ xem.

Chế độ chờ →  → Nhấn 4 → Nhấn 4 →  → Nhấn 6

Tình trạng bộ nhớ

Bạn có thể kiểm tra tình trạng bộ nhớ của handset.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để vào màn hình menu.
2. Nhấn 4 để vào Bộ sưu tập.
3. Nhấn phím 5 để vào Tình trạng bộ nhớ.

■ Cài đặt

Sử dụng chức năng này, bạn có thể cài đặt các tùy chọn Màn hình, Âm thanh, Cài đặt máy, Bluetooth, Bảo mật và Kết nối PC.

Màn hình

Sử dụng chức năng này, bạn có thể cài đặt các tùy chọn Màn hình chờ và Đèn nền.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 5 để vào Cài đặt.
3. Nhấn phím 1 để vào Màn hình.

[Màn hình chính]

Bạn có thể đặt hình ảnh và đồng hồ hiển thị tại chế độ Màn hình chờ, và bạn cũng có thể nhập các từ và đặt màu cho ký tự.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 1

Hình

Bạn có thể chọn một hình ảnh trong số các hình ảnh đi cùng với handset của bạn và các hình ảnh lưu trong Bộ sưu tập để sử dụng làm Màn hình chờ.

Chọn Hình, và rồi chọn một hình ảnh từ các hình ảnh được cung cấp bằng các phím phải và trái  để sử dụng làm Màn hình chờ của bạn.

Một cách khác, bạn có thể chọn một hình ảnh từ Bộ sưu tập của bạn bằng cách nhấn phím  cho Màn hình chờ của bạn.

Hình động

Bạn có thể chọn một hình động trong số các hình động đi cùng với handset của bạn và các hình động trong Bộ sưu tập của bạn để sử dụng làm Màn hình chờ của bạn.

Chọn Hình động, và rồi chọn một hình động từ các hình động được cung cấp bằng các phím phải và trái  để sử dụng làm Màn hình chờ của bạn.

Một cách khác, bạn có thể chọn một hình động từ Bộ sưu tập của bạn bằng cách nhấn phím  cho Màn hình chờ của bạn.

Đồng hồ

Đặt kiểu đồng hồ hiển thị trên Màn hình chờ của bạn.

Bạn có thể chọn các tùy chọn Không / Đồng hồ số / Song công / Tương tự.

Nếu tùy chọn Song công được chọn, thời gian của bạn và thời gian vùng được chọn sẽ được hiển thị.

Bạn có thể điều chỉnh thời gian múi giờ kép -1, không, +1 giờ để áp dụng đổi giờ mùa hè hoặc các điều chỉnh khác.

Lịch

Chọn lịch làm Màn hình chờ của bạn.

Nhập ký tự

Bạn có thể hiển thị chữ trên Màn hình chờ.

Sau khi nhập các từ, bạn có thể chọn màu của font chữ.

[Đèn nền]

Sử dụng chức năng này, bạn có thể cài đặt Thời gian và Độ sáng của Đèn nền.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 2

Thời gian

Đặt thời gian Đèn nền cho ánh sáng nền của màn hình.

Chọn 5 giây / 10 giây / 20 giây / 1 phút.

Độ sáng

Đặt độ sáng cho màn hình.

Có bốn mức.

LED

Đặt cho đèn LED xuất hiện tại vùng dịch vụ. Chọn tùy chọn bật/tắt.

[Kiểu trình đơn]

Sử dụng chức năng này, bạn có thể chọn hiển thị menu.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 3

Chọn Ma trận hay Vòng tròn.

Âm thanh

Sử dụng chức năng này, bạn có thể đặt âm chuông và âm lượng cho cuộc gọi đến, báo tin nhắn, âm phím và âm lượng.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 5 để vào Cài đặt.
3. Nhấn phím 2 để vào Âm thanh.

[Cuộc gọi đến]

Bạn có thể chọn một âm chuông từ các âm chuông được cung cấp cho cuộc gọi đến.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 1

Kiểu

Đặt cách báo cuộc gọi đến.

Chỉ chuông : Chỉ phát âm chuông.

Chỉ rung : Handset chỉ rung.

Chuông và rung : Chuông kêu và handset rung cùng lúc.

Im lặng : Handset không rung và không kêu chuông.

Chuông trước rung : Chuông kêu, sau đó handset của bạn rung.

Rung trước chuông : Handset rung, sau đó chuông kêu.

Nhỏ đến lớn : Chuông kêu to dần.

Âm chuông

Bạn có thể chọn Âm chuông từ các âm và nhạc chuông đi cùng với handset của bạn và trong Bộ sưu tập của bạn.

Chọn Âm chuông, sau đó nhấn phím  để chọn âm chuông hoặc nhạc chuông từ Bộ sưu tập của bạn.

[Báo tin nhắn]

Bạn có thể đặt âm thanh cho các tin nhắn đến.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 2

Bạn có thể đặt các tùy chọn cho các tin nhắn đến.

Báo định kỳ : Đặt chu kỳ lặp lại báo tin nhắn đến.

Chọn Một lần / 2 phút một lần / Không.

Âm báo : Đặt Âm chuông cho báo tin nhắn khi bạn chọn tùy chọn Chỉ chuông hoặc Chuông và rung cho Kiểu báo.

Kiểu báo : Đặt kiểu báo tin nhắn đến.

Chọn Chuông / Rung / Rung và Chuông / Im lặng.

[Âm phím]

Bạn có thể đặt âm phím cho các phím số và menu.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 3

Âm quay số

Đặt âm quay số.

Âm menu

Đặt âm thanh cho duyệt menu.

[Âm lượng]

Đặt âm lượng cho âm chuông liệt kê ở trên, Cuộc gọi đến, Tin nhắn, Âm phím, Bật/tắt, Khác.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 4

Có năm mức.

Cài đặt máy

Bạn có thể đặt ngày, giờ, ngôn ngữ và các tùy chọn khác cho handset của bạn.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 5 để vào Cài đặt.
3. Nhấn phím 3 để vào Cài đặt máy.

[Ngày & Giờ]

Bạn có thể đặt ngày, giờ và múi giờ. Bạn có thể chọn hình thức hiển thị cho ngày và giờ.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 1

1. Đặt ngày.
2. Chọn kiểu nhập Thành/Ngày/Năm, Năm/Thành/Ngày, Ngày/Thành/Năm.
3. Đặt múi giờ.
4. Đặt thời gian.
5. Chọn định dạng thời gian 12 giờ / 24 giờ.
6. Sau khi hoàn tất, nhấn phím  để lưu cấu hình.



Khi người dùng thay đổi giá trị thời gian, lịch có thể bị xóa và được cất giữ trên handset.

[Ngôn ngữ]

Bạn có thể đặt ngôn ngữ cho handset của bạn.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 2

[Phím trả lời]

Bạn có thể đặt một phím làm phím trả lời để trả lời cuộc gọi đến.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 3

Chọn tùy chọn Phím bất kỳ / Phím gửi.

[Tự động khóa bàn phím]

Sử dụng chức năng này, các phím được khóa tự động.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 4

[Tự động trả lời]

Bạn có thể sử dụng chức năng này khi bạn dùng tai nghe (thiết bị không dùng tay) kết nối với handset của bạn. Khi tai nghe được kết nối với handset của bạn và Tự động trả lời được bật, máy sẽ tự động trả lời cuộc gọi đến mà không phải nhấn Phím trả lời.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 5

Chọn tùy chọn Tắt / 5 giây / 10 giây.

[Tự gọi lại]

Sử dụng chức năng này, bạn có thể tự động gọi lại số của các cuộc gọi nhớ hoặc thất bại.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 6

Chọn tùy chọn Tắt/Mở.

[Cài đặt gốc]

Sử dụng chức năng này, bạn có thể đưa toàn bộ cài đặt của handset về các giá trị cài đặt gốc. Nhập mật khẩu sẽ kích hoạt Cài đặt gốc.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 7

[Menu tắt]

Sử dụng chức năng này, bạn có thể cấu hình màn hình menu của riêng bạn với các mục menu thường xuyên sử dụng và ưa thích.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 3 ➔ Nhấn 8 ➔ Chọn một menu mong muốn bằng cách nhấn phím  ➔ 

Sau khi lưu các mục menu, nhấn nút phải của phím  ở chế độ chờ để vào trực tiếp màn hình menu tắt.

Bluetooth

Bạn có thể sử dụng chức năng này để thực hiện kết nối không dây với các thiết bị Bluetooth khác để trao đổi dữ liệu hoặc thực hiện cuộc gọi hoặc cấu hình điện thoại di động của bạn mà không cần dùng tay.

1. Ở màn hình chờ, nhấn phím  để vào màn hình menu.
2. Nhấn phím 5 để vào Cài đặt.
3. Nhấn phím 4 để vào Bluetooth.

[Chuyển]

Bật hoặc tắt Bluetooth.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 4 ➔ Nhấn 1

Mở : Bật Bluetooth.

Tắt : Tắt Bluetooth.

[Rảnh tay]

Tìm các thiết bị Bluetooth khác đã sẵn sàng kết nối.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 4 ➔ Nhấn 2

Nếu Bluetooth không “Bật”, một cửa sổ sẽ xuất hiện hỏi xem có muốn bật Bluetooth hay không. Chọn “Có” để bật Bluetooth.

Nhấn phím  để vào mục “Thêm” và tất cả các thiết bị Bluetooth tìm thấy sẽ được hiển thị. Chọn một thiết bị Bluetooth mong muốn và nhập mật khẩu cho thiết bị đó để hoàn tất kết nối. (Mật khẩu ban đầu được đặt là “0000”).

[Phạm Vi Kết Nối]

Cho phép kết nối từ các điện thoại Bluetooth khác đến điện thoại của bạn.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 4 ➔ Nhấn 3

Hiển thị điện thoại : Cho phép các điện thoại di động khác tìm và kết nối với điện thoại di động của bạn.

Ẩn điện thoại : Không cho phép các điện thoại di động khác tìm điện thoại di động của bạn.

[Tên điện Thoại]

Chỉ ra tên điện thoại di động của bạn để hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 4 ➔ Nhấn 4

Bảo mật

Đặt các mã số bảo mật cho sự riêng tư và bảo vệ handset của bạn.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 5 để vào Cài đặt.
3. Nhấn phím 5 để vào Bảo mật.

[PIN]

PIN (Mã số Định danh Cá nhân) ngăn chặn việc sử dụng thẻ SIM không được chấp thuận. PIN thường được cung cấp cùng với SIM. Khi mã PIN đã được chấp thuận, bạn phải nhập mã PIN mỗi lần bạn bật điện thoại.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 1

Mở PIN : Khi SIM bị khóa, bạn phải nhập mã PIN của bạn mỗi khi bạn bật điện thoại.

[Đổi mã PIN]

Với một số SIM, mã PIN cũng được cung cấp trên SIM. Để sử dụng chức năng này cần phải có mã số này. Tính năng này yêu cầu sự hỗ trợ của thẻ SIM.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 2

Đổi mã PIN : Bạn có thể đổi mã PIN hiện tại của bạn sang một mã mới. Bạn phải nhập mã PIN hiện tại trước khi bạn có thể chỉ ra mã số mới.

[Khóa]

Bạn có thể khóa một mục menu được chọn hoặc toàn bộ handset của bạn vì lý do riêng tư.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 3

Khóa cá nhân

Khóa một mục menu được chọn.

Mục menu bị khóa yêu cầu mật khẩu truy cập cho mỗi lần sử dụng.

Chọn một mục menu để khóa bằng cách nhấn phím  và nhấn phím  để lưu cấu hình của bạn.

Mật khẩu ban đầu là “0000”.

Khóa mở máy

Khóa toàn bộ handset của bạn.

Nếu chức năng này được chọn, máy sẽ yêu cầu nhập mật khẩu mỗi lần bật handset.

Đổi mã khóa

Thay đổi mật khẩu.

Nhập mật khẩu hiện tại và nhập mật khẩu mới.

[FDN]

FDN : Với FDN (Các số gọi cố định) của điện thoại, bạn chỉ có thể gọi một vài số mà bạn chỉ ra. Để sử dụng chế độ này, bạn phải nhập mã PIN2.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 4

Có các tùy chọn sau :

Mở : Mở hoặc tắt chế độ FDN.

Số của điện thoại của bạn có thể khác với số của thẻ SIM.

[Đổi mã PIN2]

Đối với một số thẻ SIM, mã PIN2 cũng được cung cấp. Để sử dụng chức năng này cần phải có mã số này. Tính năng này yêu cầu sự hỗ trợ của thẻ SIM.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 5

Đổi mã PIN2 : Bạn có thể đổi mã PIN hiện tại của bạn sang một mã mới. Bạn phải nhập mã PIN hiện tại trước khi bạn có thể chỉ ra mã số mới.

Kết nối PC

Bạn có thể kết nối handset của bạn với máy tính để gửi và nhận dữ liệu. Bạn phải cài đặt sẵn phương pháp kết nối.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn 5 để vào Cài đặt.
3. Nhấn 6 để kết nối với máy tính của bạn.

[PC Sync]

Kết nối handset của bạn với PC Sync trong phần mềm máy tính. Bạn có thể nhận hoặc gửi dữ liệu cho chức năng danh bạ điện thoại, lịch và ghi nhớ.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 6 ➔ Nhấn 1

[Đĩa USB]

Kết nối đĩa di động với máy tính của bạn. Bạn có thể nhận và gửi hình ảnh, hình động và dữ liệu khác.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 5 ➔ Nhấn 6 ➔ Nhấn 2



Các mở rộng có trên đĩa USB

Thư mục	Mở rộng
Hình riêng	.jpg / .bmp / .wbmp / .png / .eps / .gif (không động)
Hình động riêng	.gif (động)
Âm riêng	.wav / .mid / .imy
Nhạc riêng	.mp3 / .aac



■ Ứng dụng

Trình thư ký cung cấp các chức năng như Lịch, Báo thức, Ghi nhớ, Máy tính, Giờ thế giới Đổi đơn vị và Đồng hồ thể thao.

Lịch

Sử dụng chức năng này, bạn có thể nhập và kiểm tra các ngày lễ, các hẹn gặp quan trọng, và các sự kiện khác mà bạn được nhắc nhở bằng cách thiết lập báo thức.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím để hiển thị màn hình menu.
 2. Nhấn phím 6 để vào Ứng dụng.
 3. Nhấn phím 1 để vào Lịch.
 4. Sau khi lịch được hiển thị, nhấn phím để chọn ngày và nhấn phím để hiển thị màn hình menu con của ngày được chọn.
- Để kiểm tra lịch trình của bạn, nhấn phím để chọn ngày và nhấn phím , và phím 3 để hiển thị danh sách lịch.

[Mới]

Nhập một mục lịch mới.

Chế độ chờ ➔ ➔ Nhấn 6 ➔ Nhấn 1 ➔ ➔ Nhấn 1

1. Nhập các mục sau :

Chủ đề

Nhập chủ đề của mục lịch.

Ngày & giờ bắt đầu

Nhập ngày và giờ bắt đầu của mục lịch.

Ngày & giờ kết thúc

Nhập ngày và giờ kết thúc của mục lịch.

Vị trí

Nhập địa điểm của mục lịch.

Ghi chú

Nhập ghi chú nhắc nhở của mục lịch.

Báo thức

Đặt thời gian báo thức.

Âm báo

Đặt âm chuông cho báo thức.

2. Sau khi hoàn tất, nhấn phím để lưu mục lịch.

[Xóa tất cả]

Xóa tất cả các mục lịch lưu vào một ngày đã chọn.

Để xóa tất cả các mục lịch, xác nhận thông báo nhắc nhở trên màn hình bằng cách nhấn phím .

Chế độ chờ →  → Nhấn 6 → Nhấn 1 →  → Nhấn 2 →  → Nhập mật khẩu → .

[Lịch làm việc]

Hiển thị tất cả các mục lịch lưu vào một ngày đã chọn.

Chế độ chờ →  → Nhấn 6 → Nhấn 1 →  → Nhấn 3

Mới

Nhập một mục lịch mới cho ngày đã chọn.

1. Nhập các mục dữ liệu lịch tương ứng.

2. Sau khi nhập các mục dữ liệu lịch, nhấn phím  để lưu.

Xem mục “Thêm mới” của “Lịch” tại trang 111 để biết thêm chi tiết.

Gửi qua

Sử dụng truyền tin không dây Bluetooth, bạn có thể gửi dữ liệu cho một thiết bị khác.

Khi Bluetooth được mở, ký hiệu  được hiển thị.

Xem mục “Bluetooth” của “Cài đặt” tại trang 104 để biết thêm chi tiết.

Xóa

Chỉ xóa một mục lịch được chọn.

Để xóa mục đã chọn, xác nhận thông báo nhắc nhở trên màn hình bằng cách nhấn phím .

Xóa tất cả

Xóa tất cả các mục lịch lưu vào một ngày đã chọn.

Để xóa tất cả các mục lịch, xác nhận thông báo nhắc nhở trên màn hình bằng cách nhấn phím .

Đến ngày

Chuyển đến ngày đã chọn khi bạn nhấn phím .

Tự xóa

Tự động xóa các mục lịch theo ngày quá hạn đã chọn.

Bạn có thể chọn Không bao giờ / Sau 1 ngày / Sau 1 tuần / Sau 1 tháng.



Nếu bạn đổi ngày & giờ của Cài đặt điện thoại trong menu Cài đặt sang thời điểm sau ngày và giờ của một mục lịch đã cài đặt, mục lịch này sẽ không bị xóa tự động bởi cài đặt Tự xóa.

[Đến ngày]

Chuyển đến ngày đã chọn khi bạn nhấn phím .

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 6 ➔ Nhấn 1 ➔  ➔ Nhấn 4

Báo thức

Đặt Báo thức để thông báo cho bạn vào thời gian bạn thiết lập.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 6 để vào Ứng dụng.
3. Nhấn phím 2 để vào Báo thức.

[Báo thức]

Bạn có thể đặt thời gian Báo thức.

Báo thức lặp lại sau chu kỳ đã đặt cho đến khi bạn dừng báo thức bằng cách nhấn phím .

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 6 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 1

1. Nhập các mục sau để đặt Báo thức :

Thời gian : Sử dụng các phím số, đặt thời gian của Báo thức.

Ngày : Chọn ngày bạn muốn đặt Báo thức.

Chọn Hàng ngày / Một lần / Thứ Hai – Thứ Sáu / Thứ Hai – Thứ Bảy / Không.

Lặp lại : Chọn chu kỳ lặp lại cho Báo thức.

Báo thức sẽ lặp lại với âm chuông đã chọn theo chu kỳ bạn đặt.

Nếu lặp lại được đặt giá trị khác với Tắt, bạn cần phải mở nắp trượt của handset và nhấn phím  để dừng việc lặp lại chuông.

Chọn Tắt / 1 phút / 5 phút / 10 phút / 30 phút / 1 giờ.

Kiểu báo : Chọn kiểu báo cho Báo thức. Chọn Chuông / Rung / Rung + Chuông.

Âm báo : Đặt âm báo cho Báo thức.

2. Sau khi hoàn tất, nhấn phím  để lưu và hoàn tất cài đặt báo thức.

[Nhắc nhở]

Bạn có thể đặt nhắc nhở rung chuông báo cho các ngày lễ, các sự kiện lịch quan trọng và lặp lại vào thời gian bạn đặt.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 6 ➔ Nhấn 2 ➔ Nhấn 2

Nhấn phím  hiển thị menu.

Mới

Đặt một mục nhắc nhở mới.

Chọn chu kỳ lặp lại Một lần / Hàng ngày / Hàng tuần / Hàng tháng.

Một lần : Nhắc nhở sẽ chỉ báo vào ngày bạn đặt.

- Chủ đề : Đặt chủ đề của nhắc nhở.

- Ngày : Đặt ngày của nhắc nhở.

- Thời gian : Đặt thời gian của nhắc nhở.

Hàng ngày : Nhắc nhở sẽ báo hàng ngày vào thời gian bạn đặt.

- Chủ đề : Đặt chủ đề của nhắc nhở.

- Thời gian : Đặt thời gian của nhắc nhở.

Hàng tuần : Nhắc nhở sẽ báo hàng tuần vào ngày bạn đặt.

- Chủ đề : Đặt chủ đề của nhắc nhở.

- Ngày : Đặt ngày của tuần cho nhắc nhở.

- Thời gian : Đặt thời gian của nhắc nhở.

Hàng tháng : Nhắc nhở sẽ báo hàng tháng vào ngày bạn đặt.

- Chủ đề : Đặt chủ đề của nhắc nhở.

- Ngày : Đặt các ngày của nhắc nhở. Đặt các ngày bằng các phím số.

- Thời gian : Đặt thời gian của nhắc nhở.

Sau khi hoàn tất, nhấn phím  để lưu và hoàn tất cài đặt nhắc nhở.

Xóa
Xóa nhắc nhở đã chọn.
Xóa tất cả
Xóa tất cả các nhắc nhở đã lưu.
Chọn cảnh báo
Đặt Kiểu báo và Âm báo.

Ghi chú

Sử dụng chức năng này, bạn có thể sửa và xóa các ghi chú.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 6 ➔ Nhấn 3

Nhấn phím , bạn có thể nhập một ghi chú mới.

Nhập nội dung trong mục rỗng đã chọn.

Nhấn phím  để lưu.

Nhấn phím  để vào menu Tùy chọn.

[Sửa]

Sau khi sửa ghi chú, nhấn phím  để lưu.

[Xóa]

Xóa ghi chú đã chọn.

[Xóa tất cả]

Xóa tất cả các ghi chú đã lưu.

Máy tính

Sử dụng chức năng này, bạn có thể thực hiện các tính toán đơn giản như cộng, trừ, nhân và chia.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 6 ➔ Nhấn 4

[Phím chức năng]



Xóa máy tính.



Trở lại màn hình trước.



: Nhân $\times$ Chia $\div$



: Cộng $+$ Trừ $-$



: Hiển thị kết quả.



Xóa một số đã nhập sai.



Nhập dấu phẩy thập phân.



Nhập dấu cộng hoặc dấu trừ.

Đổi đơn vị

Bạn có thể đổi đơn vị chiều dài, khối lượng, thể tích, diện tích và nhiệt độ sang một đơn vị khác.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 6 ➔ Nhấn 5

Sau khi chọn đơn vị gốc, chọn đơn vị đích để đổi bằng các nút phải và trái của phím .

Giờ thế giới

Hiển thị thời gian thế giới cho vùng đã chọn.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 6 ➔ Nhấn 6

Sử dụng phím , chọn vùng bạn muốn hiển thị thời gian.

Đồ thể thao

Bạn có thể sử dụng chức năng đồng hồ thể thao.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 6 ➔ Nhấn 7

Bắt đầu : Nhấn phím  để bắt đầu.

Dừng : Nhấn phím  để dừng, khi bạn sử dụng chức năng Đồng hồ thể thao.

Lượt : Sử dụng chức năng này, bạn có thể đo thời gian lượt.

Xóa : Sử dụng chức năng này, bạn có thể xóa thời gian đã đo.

Nghe MP3

Bạn luôn có thể thưởng thức nhạc bằng Trình nghe MP3 tích hợp.
Ở chế độ chờ, nhấn nút lên của phím  để vào chế độ Nghe MP3.

Nghe nhạc

Sử dụng chức năng này, bạn có thể nghe các file nhạc MP3.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 7 để vào Nghe MP3.
3. Nhấn phím 1 để vào Nghe nhạc.

[Phím chức năng]



Quay lại màn hình menu cài đặt từ chế độ nghe MP3.



Hiển thị danh sách các file MP3 hiện đang được chơi.



 : Điều khiển âm lượng.



 : Chuyển đến file nhạc trước và kế tiếp.



 : Nghe / Tạm dừng.



Điều khiển âm lượng.



Quay lại bước trước.



Quay lại chế độ chờ.

[Cài]

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 7 ➔ Nhấn 1 ➔ 

Cân chỉnh

Bạn có thể chọn hiệu ứng cân chỉnh cho Trình nghe MP3.

Lặp lại

Đặt tùy chọn lặp lại cho Nghe MP3.

Tắt : Không lặp lại.

Once : Lặp lại file MP3 hiện đang được chơi.

Tất cả : Nghe tất cả các file MP3 trong danh sách và rồi lặp lại từ đầu.

Tự chọn bài

Sắp xếp và chơi các file nhạc trong danh sách.

Đặt giá trị Mở sẽ sắp xếp và chơi các file nhạc theo thứ tự ngẫu nhiên, còn giá trị Tắt sẽ chơi các file nhạc theo thứ tự trong danh sách.

Sửa danh sách

Bạn có thể chọn một file MP3 để nghe.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 7 để vào Nghe MP3.
3. Nhấn phím 2 để vào Sửa danh sách.

[Phím chức năng]

	Quay lại màn hình tùy chọn.
	Quay lại chế độ Nghe MP3.
	: Chọn danh sách.
	: Chọn file nhạc.
	Quay lại bước trước.
	Quay lại chế độ chờ.

[Chọn]

Chế độ chờ ➔ ➔ Nhấn 7 ➔ Nhấn 2 ➔

Chọn tất cả : Chọn tất cả các file nhạc trong danh sách để nghe.

Xóa tất cả : Bỏ chọn tất cả các file nhạc đã chọn trong danh sách.

Xoay ngược : Xoay ngược lựa chọn của bạn bằng cách bỏ chọn các file đã chọn và chọn các file chưa được chọn.

Vết lưu : Hiển thị chi tiết về file đã chọn.

■ Giải trí

Bạn có thể thưởng thức các chức năng như Internet và JAVA.

Internet

Handset của bạn hỗ trợ trình duyệt WAP và bạn có thể kết nối và sử dụng liên kết internet không dây.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím để hiển thị màn hình menu.

2. Nhấn phím 8 để vào Giải trí.

3. Nhấn phím 1 để vào Internet.

Hoặc nhấn phím ở chế độ chờ để vào trực tiếp Internet.

[Trang chủ]

Chọn mục này để kết nối với internet và nó sẽ hiển thị Trang chủ của nhà cung cấp dịch vụ internet không dây.

Chế độ chờ ➔ ➔ Nhấn 8 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 1

[Đánh dấu trang]

Sử dụng chức năng này, bạn có thể lưu URL của trang web ưa thích của bạn.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 8 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 2

Thêm

1. Nhấn phím  để hiển thị màn hình tùy chọn.
2. Nhấn phím 1 để thêm một đánh dấu trang mới.
3. Nhập URL, tiêu đề và gán một thư mục cho đánh dấu trang.
Nhấn phím  để lưu đánh dấu trang.

Chỉnh sửa

1. Chọn URL để sửa và nhấn phím  để hiển thị màn hình tùy chọn.
2. Nhấn phím 2 để sửa đánh dấu trang.
3. Sửa đánh dấu trang đã chọn như trong mục Thêm một đánh dấu trang mới, và nhấn phím  để lưu.

Xóa

1. Chọn URL để xóa và nhấn phím  để hiển thị màn hình tùy chọn.
2. Nhấn phím 3 để xóa chỉ URL đã chọn.

Làm trang chủ

1. Chọn URL để cài thành chủ và nhấn phím  để hiển thị màn hình tùy chọn.
2. Nhấn phím 4 để đặt URL đã chọn thành trang chủ.

[Vào địa chỉ]

Bạn có thể nhập URL trực tiếp và kết nối đến trang web.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 8 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 3

[Cài đặt cấu hình]

Sử dụng chức năng này, bạn có thể cài đặt các tùy chọn trình duyệt WAP.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 8 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 4 ➔ Chọn nhà cung cấp dịch vụ

Tên

Nhập tên cấu hình.

Trang chủ

Nhập trang chủ.

Chế độ kết nối

Chọn tùy chọn chế độ kết nối CL / CO / TCP.

Địa chỉ IP

Nhập địa chỉ IP

Kèm dữ liệu GPRS

Gắn với nhà cung cấp dịch vụ đã chọn.

Kèm dữ liệu GSM

Gắn với nhà cung cấp dịch vụ đã chọn.

Lấy dữ liệu tài khoản

Không gắn với nhà cung cấp dịch vụ đã chọn.

[Cài đặt tổng quát]

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 8 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 5

Dạng truy cập

Chọn tùy chọn dạng truy cập Ưu tiên GPRS / Chỉ GSM / Chỉ GPRS.

Truy cập push

Đặt tùy chọn truy cập push cho WAP.

Tải hình

Cài đặt hiển thị hình ảnh trong WAP.

Dữ liệu Account

Cài đặt GSM

- Cài đặt : Sử dụng chức năng này, bạn có thể cài đặt kiểu cuộc gọi dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ đã chọn, số quay số, tên truy cập và mật khẩu.
- Thêm : Sử dụng chức năng này, bạn có thể thêm một nhà cung cấp dịch vụ mới.

- Chỉnh sửa : Sử dụng chức năng này, bạn có thể sửa tên của nhà cung cấp dịch vụ đã chọn.

- Xóa : Sử dụng chức năng này, bạn có thể xóa nhà cung cấp dịch vụ đã chọn.

Cài đặt GPRS

- Cài đặt : Sử dụng chức năng này, bạn có thể cài đặt APN, tên truy cập, mật khẩu và địa chỉ nội hạt của nhà cung cấp dịch vụ đã chọn.
- Thêm : Sử dụng chức năng này, bạn có thể thêm một nhà cung cấp dịch vụ mới.
- Chỉnh sửa : Sử dụng chức năng này, bạn có thể sửa tên của nhà cung cấp dịch vụ đã chọn.
- Xóa : Sử dụng chức năng này, bạn có thể xóa nhà cung cấp dịch vụ đã chọn.

[Địa chỉ lưu]

Hiển thị danh sách các bản ghi URL đã kết nối.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 8 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 6

[Hộp tin dịch vụ]

Lưu các tin nhắn push của wap.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 8 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 7

[Xóa bộ nhớ đệm]

Xóa bộ nhớ đệm của trình duyệt WAP.

Chế độ chờ ➔  ➔ Nhấn 8 ➔ Nhấn 1 ➔ Nhấn 8 ➔ 

JAVA

Bạn có thể cài đặt các chương trình JAVA.

Các chương trình ứng dụng Java được cài đặt.

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím  để hiển thị màn hình menu.
2. Nhấn phím 8 để vào Giải trí.
3. Nhấn phím 2 để vào Java.

CÁC CHỨC NĂNG KHÁC

- Thông tin an toàn
- Thuật ngữ

VK2020

■ Thông tin an toàn

Nhập mật khẩu

Có một vài mật khẩu được sử dụng bởi điện thoại và thẻ SIM của bạn. Các mật khẩu này giúp bạn bảo vệ điện thoại của bạn chống việc sử dụng không được phép.

Mật khẩu điện thoại

Mật khẩu điện thoại được sử dụng để mở khóa phím, xóa tất cả các danh mục danh bạ điện thoại, phục hồi cài đặt gốc, và khóa hoặc mở khóa điện thoại. Nếu tính năng Khóa điện thoại được sử dụng, bạn phải nhập mật khẩu mỗi lần bật điện thoại.

Mật khẩu này có thể được sử dụng để tránh việc sử dụng điện thoại của bạn mà không được phép. Mật khẩu thường được cài đặt sẵn là “0000”.

Mã PIN

Mã PIN (Mã số định danh cá nhân) bảo vệ SIM của bạn khỏi việc sử dụng không được phép. PIN thường được cung cấp cùng với SIM. Khi yêu cầu mã PIN được kích hoạt, mã sẽ được hỏi mỗi lần bật điện thoại.

Nếu bạn nhập sai mã PIN ba lần liên tục, điện thoại sẽ khóa và bạn phải nhập mã PUK. Khi bạn nhập một mã PIN mới, bạn sẽ phải nhập mật khẩu mới hai lần để xác nhận chính xác.

VK2020

Mã PIN2

Một số SIM được cung cấp cùng với mã PIN2. Để sử dụng một chức năng nào đó, mã số này có thể được yêu cầu. Việc sử dụng mã số này yêu cầu phải có sự hỗ trợ của thẻ SIM.

Nếu bạn nhập sai mã PIN2 ba lần liên tục, hãy nhập mã PUK2 và nhấn phím .

Khi bạn nhập một mã PIN2 mới, bạn sẽ phải nhập nó hai lần để xác nhận và sau đó nhấn phím .

Mã PUK

Mã PUK (Khóa mở khóa cá nhân) được sử dụng để đổi mã PIN bị khóa. Mã này thường được cung cấp cùng với SIM, nếu không hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu bạn nhập sai mã PUK mười lần liên tục, SIM sẽ bị mất tác dụng và bạn phải đăng ký một SIM mới. Vì mã PUK không thể thay đổi, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn nếu bạn quên mã đó.

Mã PUK2

Mã PUK2, được cung cấp cùng với SIM, được yêu cầu để đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu bạn nhập sai mã PUK2 mười lần liên tục, bạn sẽ không thể sử dụng các chức năng yêu cầu mã PIN2. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn để có SIM mới. Bạn không thể đổi mã PUK2. Nếu bạn mất mã, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mật khẩu ngăn cuộc gọi

Mật khẩu ngăn cuộc gọi 4 chữ số được yêu cầu khi bạn sử dụng chức năng Ngăn cuộc gọi. Bạn có thể nhận mật khẩu từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn khi bạn đăng ký chức năng này.

Sử dụng pin

Pin được cung cấp cùng với điện thoại là pin Lithium mỏng.

Các phòng ngừa khi sử dụng pin

- Không bao giờ sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hỏng theo bất kỳ hình thức nào.
- Chỉ sử dụng pin cho đúng mục đích của nó.
- Nếu bạn sử dụng điện thoại gần với trạm phát sóng của mạng, nó sử dụng ít năng lượng hơn; thời gian nói chuyện và chờ bị ảnh hưởng rất nhiều bởi cường độ tín hiệu trên mạng di động và các tham số cài đặt bởi nhà vận hành mạng.
- Thời gian sạc pin phụ thuộc vào điện tích pin còn lại, loại pin, và bộ sạc sử dụng. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng dần dần nó sẽ hao mòn. Khi thời gian hoạt động (thời gian nói và thời gian chờ) ít hơn đáng kể so với bình thường, đó là lúc phải mua pin mới.

- Nếu để không sử dụng, pin đã sạc đầy sẽ tự xả theo thời gian.
- Chỉ sử dụng pin đã được chấp thuận và chỉ sạc pin bằng bộ sạc đã được chấp thuận. Khi không sử dụng bộ sạc, hãy ngắt nó khỏi nguồn điện. Không được để pin gắn với bộ sạc quá một tuần, vì sạc quá điện có thể làm giảm tuổi thọ của nó.
- Nhiệt độ quá cao và quá thấp có thể ảnh hưởng đến khả năng sạc của pin: có thể phải làm mát hoặc làm nóng trước tiên.
- Không để pin tại những nơi nóng hoặc lạnh, ví dụ như trong xe hơi ở thời tiết mùa hè hoặc mùa đông, vì như vậy bạn sẽ làm giảm sức chứa và tuổi thọ của pin. Luôn tìm cách giữ pin tại nhiệt độ trong phòng. Điện thoại có pin nóng hoặc lạnh có thể tạm thời không làm việc, mặc dù pin đã được sạc đầy. Pin Li-ion bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ dưới 0°C (32°F).
- Sự chập mạch ngẫu nhiên có thể xảy ra khi một vật kim loại (đồng xu, cái kẹp hay bút) gây ra kết nối trực tiếp giữa các cực + và - của pin (các rãnh kim loại ở phía sau của pin), ví dụ khi bạn để pin dự phòng trong túi xách. Ngắn mạch các cực có thể làm hỏng pin hoặc vật gây ra ngắn mạch.
- Hủy pin đã sử dụng tuân theo luật sở tại. Luôn luôn tái sinh. Không được hủy pin trong lửa.

Thông tin an toàn

An toàn giao thông

Không sử dụng điện thoại di động cầm tay trong khi điều khiển phương tiện giao thông. Nếu sử dụng điện thoại cầm tay, hãy đỗ xe trước khi nói chuyện. Luôn giữ điện thoại chắc chắn tại nơi để của nó, không đặt điện thoại trên ghế hoặc ở nơi mà nó có thể bị nổ khi có va chạm hoặc phanh bất ngờ. Việc sử dụng thiết bị cảnh báo để điều khiển đèn hoặc còi của xe trên các đường phố công cộng là không được phép.

Hãy nhớ rằng, luôn đặt an toàn giao thông lên hàng đầu!

Môi trường vận hành

Hãy nhớ tuân theo các quy định có hiệu lực trong bất kỳ khu vực nào và luôn luôn tắt điện thoại của bạn mỗi khi không được phép sử dụng, hoặc khi nó có thể gây nhiều nguy hiểm. Khi kết nối điện thoại hoặc bất kỳ thiết bị phụ trợ nào với một thiết bị khác, hãy đọc hướng dẫn người dùng để biết các chỉ dẫn an toàn chi tiết. Không kết nối các sản phẩm không tương thích với nhau.

Cũng như thiết bị truyền tin radio di động khác, người dùng được khuyên rằng để có sự vận hành vừa ý của thiết bị và sự an toàn của cá nhân, thiết bị chỉ nên sử dụng ở vị trí hoạt động bình thường (giữ vào tai bạn với ăng-ten trở qua vai).

Thiết bị điện tử

Hầu hết các thiết bị điện tử hiện đại được bảo vệ chống tín hiệu tần số radio (RF). Tuy nhiên, một số thiết bị điện tử có thể không được bảo vệ chống tín hiệu RF từ điện thoại di động của bạn.

Máy điều hòa nhịp tim

Sử dụng điện thoại trong phạm vi 6 inch (20cm) có thể gây nhiễu tiềm ẩn đối với máy điều hòa nhịp tim.

Người dùng máy điều hòa nhịp tim:

- Luôn giữ điện thoại quá 6 inch (15cm) từ máy điều hòa nhịp tim của mình khi điện thoại được bật.
- Không sử dụng điện thoại gần ngực của mình.
- Sử dụng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu.
- Nếu bạn có bất kỳ lý do nào nghi ngờ có sự gây nhiễu, hãy tắt điện thoại của bạn ngay lập tức.

Máy trợ thính

Một số điện thoại di động có thể gây nhiễu đối với một số máy trợ thính. Xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp dịch vụ của bạn để biết thêm chi tiết.

Các thiết bị y tế khác

Sóng điện từ phát ra từ điện thoại di động có thể ảnh hưởng nguy hiểm đến các thiết bị y tế. Hãy tắt điện thoại của bạn tại các nơi chăm sóc sức khỏe theo quy định ở đó.

Xe hơi

Tín hiệu sóng điện từ có thể ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử được cài đặt không đúng cách hoặc được bảo vệ không đầy đủ trong xe. Hãy kiểm tra với nhà sản xuất về chiếc xe của bạn trước khi sử dụng điện thoại.

Không khí có nguy cơ cháy nổ

Hãy tắt điện thoại của bạn trong các khu vực không khí có nguy cơ cháy nổ và tuân thủ tất cả các biển báo và chỉ dẫn. Các tia lửa trong những vùng như vậy có thể gây ra cháy nổ dẫn đến thương vong hoặc thậm chí chết chóc.

Người dùng được khuyến cáo tắt điện thoại tại các điểm tiếp nhiên liệu (trạm xăng).

Tắt điện thoại của bạn khi bạn ở dưới boong tàu; tại những nơi vận chuyển hoặc lưu giữ các chất hóa học và trong các phương tiện sử dụng khí gas hóa lỏng vì không khí có thể chứa các chất hóa học hoặc các loại hạt như hạt nhỏ, bụi hoặc bột kim loại.

Phương tiện giao thông

Chỉ những người có chuyên môn mới được phục vụ điện thoại, hoặc cài đặt điện thoại trên xe. Cài đặt hoặc phục vụ sai có thể gây nguy hiểm.

Kiểm tra thương xuyên rằng tất cả các thiết bị điện thoại di động trên xe của bạn được gắn và hoạt động chính xác. Không chứa hoặc vận chuyển các chất lỏng gây nổ, khí gas hoặc các vật liệu gây nổ trong cùng khoang với điện thoại, các bộ phận hay thiết bị phụ trợ của điện thoại. Không cài đặt thiết bị điện thoại di động gần túi khí. Nếu túi khí bung ra, điện thoại của bạn có thể bị hỏng.

Tắt điện thoại của bạn trước khi lên máy bay. Sử dụng điện thoại di động trong máy bay có thể nguy hiểm đến hoạt động của máy bay, phá vỡ mạng điện thoại không dây và có thể là bất hợp pháp.

Không tuân theo các hướng dẫn này có thể dẫn đến hủy hoặc từ chối dịch vụ điện thoại đối với người phạm tội, hoặc hành động pháp lý, hoặc cả hai.

Các cuộc gọi khẩn cấp

Quan trọng!

Điện thoại này, như bất kỳ điện thoại di động nào, hoạt động bằng tín hiệu radio, mạng không dây và cố định cũng như các chức năng do người dùng lập trình; chúng không bảo đảm sự kết nối trong tất cả các tình huống.

Vì vậy, bạn không bao giờ chỉ dựa vào điện thoại không dây cho truyền thông thiết yếu (ví dụ, cấp cứu y tế).

Hãy nhớ rằng, để gọi hoặc nhận cuộc gọi, điện thoại phải được bật và ở trong khu vực dịch vụ với cường độ tín hiệu đủ mạnh. Các cuộc gọi khẩn cấp có thể không thực hiện được trên tất cả các mạng điện thoại không dây hoặc khi các dịch vụ mạng và tính năng điện thoại nào đó đang được sử dụng. Khi bạn không sử dụng được chức năng này, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương của bạn.

Để thực hiện cuộc gọi khẩn cấp :

1. Nếu điện thoại chưa bật, hãy bật điện thoại.
2. Nhập số khẩn cấp đối với địa điểm hiện tại của bạn (ví dụ, 999 hoặc số khẩn cấp chính thức khác). Số khẩn cấp thay đổi theo khu vực.
3. Nhấn phím SOS. Nếu các tính năng nào đó đang được sử dụng (bảo vệ phím, hạn chế cuộc gọi, v.v.), bạn có thể phải tắt các tính năng này trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Hãy xem tài liệu này và tham khảo nhà cung cấp dịch vụ di động tại địa phương của bạn. Khi thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp, hãy nhớ cung cấp tất cả thông tin một cách chính xác nhất có thể. Hãy nhớ rằng điện thoại của bạn có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường của một vụ tai nạn – không ngắt cuộc gọi cho đến khi được phép.

Chăm sóc và bảo dưỡng

Điện thoại của bạn là một sản phẩm có thiết kế tốt và khéo léo và cần phải được chăm sóc. Hãy đọc cẩn thận thông tin sau :

- Để điện thoại và các bộ phận và thiết bị phụ trợ của nó ngoài tầm với của trẻ em.
- Giữ điện thoại nơi khô ráo. Sự ẩm ướt kết tủa và các chất lỏng chứa các khoáng chất mà sẽ làm mòn các mạch điện tử.
- Không sử dụng hoặc giữ điện thoại nơi bụi, bẩn.
- Không giữ điện thoại nơi nóng hoặc lạnh. Nhiệt độ cao hoặc thấp có thể làm giảm tuổi thọ của các thiết bị điện tử, làm hỏng pin, và làm cong hoặc làm chảy một số loại nhựa.
- Không giữ điện thoại nơi lạnh. Khi điện thoại được làm nóng lên (đến nhiệt độ hoạt động bình thường của nó), hơi ẩm có thể hình thành bên trong điện thoại mà có thể làm hỏng điện thoại.
- Không làm rơi, đập hoặc lắc điện thoại. Các thao tác mạnh có thể làm vỡ các bảng mạch bên trong.
- Không sử dụng các chất hóa học mạnh, các dung môi làm sạch, hoặc chất tẩy mạnh để làm sạch điện thoại. Lau điện thoại bằng khăn mềm đã được thấm ướt một chút dung dịch xà phòng loãng.
- Không sơn điện thoại. Sơn có thể làm kẹt các bộ phận chuyển động của thiết bị và làm cho chúng hoạt động không chuẩn xác.

- Chỉ sử dụng ăng-ten thay thế được cung cấp hoặc được chấp thuận. Các ăng-ten không được phép, việc thay đổi phụ tùng có thể làm hỏng điện thoại và có thể vi phạm các quy định liên quan đến các thiết bị radio.
- Nếu điện thoại, pin, bộ sạc, hoặc bất kỳ thiết bị phụ trợ nào làm việc không chuẩn xác, hãy đưa chúng đến trung tâm dịch vụ có chuyên môn gần nhất.

Tín hiệu tần số radio (RF)

Sản phẩm VK2020 đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về phát sóng radio.

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận radio. Nó được thiết kế và sản xuất không vượt quá các giới hạn phát nhiệt đối với sự phát năng lượng tần số radio (RF). Các giới hạn này là một phần của hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức năng lượng RF được phép đối với người dân bình thường.

Các hướng dẫn này dựa trên các tiêu chuẩn đã được phát triển bởi các tổ chức khoa học độc lập thông qua sự đánh giá thường xuyên và kỹ càng của các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này chứa giới hạn an toàn quan trọng được thiết kế để bảo đảm sự an toàn cho tất cả mọi người, không phụ thuộc vào độ tuổi và sức khỏe.

Tiêu chuẩn phát sóng cho các điện thoại di động không dây áp dụng một đơn vị đo lường gọi là Mức thu hút nhất định (Specific Absorption Rate), hay SAR. Theo hướng dẫn cho sản phẩm điện thoại của bạn, giới hạn SAR là 2,0 W/kg. *

Kiểm tra SAR được thực hiện tuân theo CENELEC * * các thủ tục kiểm tra sử dụng các vị trí hoạt động chuẩn với điện thoại phát sóng tại mức năng lượng chứng nhận cao nhất ở tất cả các băng tần được kiểm tra. Mặc dù SAR được xác định tại mức năng lượng chứng nhận cao nhất, mức SAR thực tế của điện thoại khi hoạt động thấp hơn nhiều so với giá trị cực đại. Đó là vì điện thoại được thiết kế để hoạt động tại nhiều mức năng lượng sao cho nó chỉ cần sử dụng mức năng lượng yêu cầu để liên lạc được với mạng. Nói chung, nếu bạn càng ở gần trạm phát sóng không dây, đầu ra năng lượng của điện thoại càng thấp.

Trước khi một sản phẩm điện thoại được đưa ra kinh doanh rộng rãi, nó đã được kiểm tra để xác nhận sự tuân thủ các hướng dẫn.

Các kiểm tra được thực hiện tại các vị trí và địa điểm (ví dụ tại tai và đeo trên người) tuân theo một phương pháp kiểm tra thống nhất được xây dựng bởi một tổ chức tiêu chuẩn chuyên môn. Các giá trị SAR cao nhất của sản phẩm này là SAR băng tần DCS : 1,130, SAR băng tần GSM : 0.914. *While there may be differences between the SAR levels of various phones and at various positions, they all meet the governmental requirement for safe exposure.*

Hãy lưu ý rằng sự cải tiến sản phẩm này có thể gây ra sự khác biệt về giá trị SAR cho các sản phẩm sau này; trong tất cả các trường hợp, các sản phẩm được thiết kế nằm trong phạm vi của hướng dẫn.

*** Giới hạn SAR khuyến cáo bởi hướng dẫn quốc tế (ICNIRP) cho điện thoại di động được sử dụng bởi công cộng là 2,0 watts/kilogram (W/kg) trung bình trên 10 gam mô. Giới hạn này đưa vào giới hạn quan trọng về an toàn để cung cấp sự bảo vệ gia tăng đối với công cộng và tính đến sự sai số về đo đạc.**

*** * CENELEC là một tổ chức tiêu chuẩn của Liên minh Châu Âu.**

■ Thuật ngữ

Airtime – Thời gian nói chuyện

Thời gian thực tế dành cho nói chuyện trên điện thoại không dây. Bạn được tính tiền theo thời gian này.

Antenna – Ăng-ten

Một thiết bị để phát và thu tín hiệu. Kích thước và hình dáng của ăng-ten được xác định một phần bởi tần số tín hiệu thu. Các điện thoại không dây và trạm phát sóng phải có ăng-ten.

ALS (Alternate Line Service) – Dịch vụ kênh thay thế

ALS cung cấp khả năng kết hợp hai kênh thay thế trên một thẻ SIM. Bạn có thể sử dụng dịch vụ này để gọi và trả lời cuộc gọi bằng bất kỳ kênh mong muốn nào.

Call Barring – Ngăn cuộc gọi

Khả năng giới hạn các cuộc gọi đi và đến.

Call Divert – Chuyển hướng cuộc gọi

Khả năng chuyển hướng cuộc gọi đến một điện thoại di động hoặc cố định khác.

Call Holding – Giữ cuộc gọi

Khả năng đặt một cuộc gọi ở trạng thái chờ trong khi trả lời hoặc thực hiện một cuộc gọi khác; bạn có thể chuyển giữa hai cuộc gọi theo yêu cầu.

Call Waiting – Cuộc gọi chờ

Khả năng thông báo cho người dùng rằng họ có một cuộc gọi đến khi họ đang nói chuyện trên một cuộc gọi khác.

CLI (Caller Line Identification) Service – Dịch vụ định danh người gọi

Dịch vụ cho phép người đăng ký xem hoặc chặn các số điện thoại của người gọi.

Conference Calling – Cuộc gọi hội thoại

Khả năng thiết lập một cuộc hội thoại với sự tham gia với năm bên khác.

DTMF (Dual-Tone Multi Frequency)

Bạn gửi tín hiệu DTMF khi bạn nhập số bằng cách nhấn các phím số.

Hands-Free – Không dùng tay

Tính năng cho phép người lái xe sử dụng điện thoại không dây mà không cần nhấc hoặc giữ handset, một tính năng an toàn quan trọng cho xe ô tô, máy kéo và các phương tiện cơ giới khác.

GSM (Hệ thống liên lạc di động toàn cầu)

Tiêu chuẩn quốc tế đối với liên lạc di động, đảm bảo sự tương thích giữa các nhà vận hành mạng khác nhau. GSM được sử dụng ở hầu hết các quốc gia Châu Âu và nhiều vùng khác trên thế giới.

LCD (Màn hình tinh thể lỏng)

Thường được sử dụng để chỉ màn hình trên điện thoại di động.

LED (Diode phát sáng)

Thường được sử dụng để chỉ một chiếc đèn nhỏ trên điện thoại không dây hoặc trên bộ sạc để bàn. Đèn trên bộ sạc chỉ ra rằng việc sạc pin đang được thực hiện.

PIN (Mã số định danh cá nhân)

Mã bảo mật bảo vệ điện thoại của bạn khỏi việc sử dụng không được phép.

Mã PIN được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ cùng với SIM. Mã có thể là một số bốn đến tám chữ số và có thể thay đổi theo yêu cầu.

PUK (Khóa mở khóa PIN)

Mã bảo mật được sử dụng để mở khóa điện thoại khi mã PIN không chính xác đã được nhập vào ba lần liên tiếp. Mã số tám chữ số này được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ cùng với SIM.

Roaming – Chuyển vùng

Sử dụng điện thoại của bạn khi bạn ngoài khu vực mạng đăng ký của bạn (ví dụ khi đi xa).

SIM (Subscriber Identification Module)

Thẻ chứa mạch tích hợp. Mạch này chứa thông tin về hoạt động điện thoại.

SMS (Short Message Service)

Dịch vụ mạng gửi và nhận tin nhắn đến và từ người khác mà không cần gọi điện thoại. Các tin nhắn đến xuất hiện ngay lập tức trên màn hình, và bạn có thể soạn, nhận và gửi tin nhắn.

Soft Keys – Phím mềm

Chức năng của phím này :

- Thay đổi theo chức năng mà bạn hiện đang sử dụng.
- Được chỉ ra tại dòng cuối cùng của màn hình ngay phía trên phím tương ứng.

Thư thoại

Khi người khác không gọi được bạn, bạn có thể ghi lại âm thanh của bạn bằng chức năng này.

Không dây

Thu tín hiệu. Không cần phải thực hiện kết nối vật lý, như dây kim loại (đồng) hoặc cáp quang.

Xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp dịch vụ của bạn để biết thêm chi tiết. Có thể có một vài khác biệt giữa điện thoại và tài liệu hướng dẫn sử dụng.